

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG VÀ BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3936.0750 Fax: (84.4) 3934.7818

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Ngõ 84 phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3766 4751 Fax: (84-4) 3766 1799

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính : Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3928.8080 Fax: (84-4) 3928.9888

Chi nhánh Tp.HCM : Số 233 Đồng Khởi – Q.1 – Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3914.1993 Fax: (84-8) 3914.1991

Tháng 9 năm 2015

MỤC LỤC

I.	NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	2
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG	3
III.	TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ	4
IV.	DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	6
V.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1.	Rủi ro về kinh tế.....	7
2.	Rủi ro pháp luật.....	7
3.	Rủi ro đặc thù.....	8
4.	Rủi ro của đợt chào bán.....	9
5.	Rủi ro khác	9
VI.	CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN:.....	10
1.	Tổ chức chào bán và thông tin về cổ phần chào bán.	10
2.	Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần.....	10
VII.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN	11
1.	Quá trình hình thành và phát triển của Bệnh viện Giao thông vận tải TW.....	11
2.	Tên, địa chỉ trụ sở chính Bệnh viện Giao thông Vận tải Trung ương.....	12
3.	Ngành nghề kinh doanh	12
4.	Cơ cấu tổ chức.....	14
5.	Lực lượng lao động.....	15
6.	Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp	18
7.	Tài sản chủ yếu của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương.....	21
8.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con.....	25
9.	Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	25
10.	Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trước khi cổ phần hóa.....	37
VIII.	PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA.....	42
1.	Thông tin về doanh nghiệp sau chuyển đổi.....	42
2.	Cơ cấu vốn điều lệ khi phát hành lần đầu	42
3.	Việc tăng vốn điều lệ sau khi dự án tòa nhà bệnh viện hoàn thành	44
4.	Tổ chức bộ máy.....	44
4.	Mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty cổ phần	47
5.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh	48
6.	Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần	54
7.	Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa	55
8.	Kế hoạch đăng ký giao dịch và niêm yết chứng khoán.....	57
9.	Lưu ý các nhà đầu tư	58

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.

- Căn cứ Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ về việc quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ văn bản số 3432/VPCP-ĐMDN ngày 14/5/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 1864/QĐ-BGTVT ngày 19/05/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt danh sách thực hiện cổ phần hóa;
- Căn cứ Quyết định số 2112/QĐ-BGTVT ngày 04/06/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 4966/QĐ-BGTVT ngày 26/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải về giá trị cổ phần hoá của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương;

- Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 21/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 3352/QĐ-BGTVT ngày 10/09/2015 của Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt danh sách nhà đầu tư chiến lược, giá khởi điểm bán cổ phần lần đầu và bán cho nhà đầu tư chiến lược khi thực hiện Phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương;
- Căn cứ Hợp đồng số 84A/2014/BVSC-BVGTVT/PTV-CPH ngày 20/11/2014 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt và Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương về dịch vụ tư vấn cổ phần hoá.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.

➤ BAN CHỈ ĐẠO CPH BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG

1. Ông Vũ Văn Triền	Cục trưởng Cục Y tế Giao thông vận tải	Trưởng ban
2. Ông Vũ Anh Minh	Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp	Phó trưởng ban
3. Bà Nguyễn Thị Hồng Dung	Phó Cục trưởng, Chủ tịch Công đoàn Cục Y tế Giao thông vận tải	Phó trưởng ban
4. Ông Trần Trung	Giám đốc Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương	Phó trưởng ban
5. Ông Nguyễn Đình Khoa	Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Cục Y tế Giao thông vận tải	Ủy viên
6. Ông Nguyễn Sĩ Việt	Phó trưởng phòng phụ trách phòng Tổ chức cán bộ - Hợp tác quốc tế, Cục Y tế Giao thông vận tải	Ủy viên
7. Ông Lê Tuyên Hồng Dương	Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương	Ủy viên
8. Ông Tôn Quang Nga	Phó Giám đốc Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương	Ủy viên
9. Ông Nguyễn Văn Hùng	Chuyên viên cao cấp Vụ quản lý doanh nghiệp Bộ Giao thông Vận tải	Ủy viên
10. Ông Nguyễn Mạnh Thịnh	Chuyên viên chính Vụ quản lý doanh nghiệp Bộ Giao thông Vận tải	Ủy viên
11. Bà Phạm Thị Giang	Chuyên viên chính Vụ Tài chính Bộ	Ủy viên

Giao thông Vận tải

12. Bà Phạm Thị Song Hà

Chuyên viên chính Vụ TCCB, Bộ Giao
thông Vận tải

Ủy viên

Bản công bố thông tin này do Tổ chức tư vấn và Bệnh viện Giao thông vận tải trung ương phối hợp xây dựng và đã được Ban Chỉ đạo cổ phần hoá thông qua.

➤ **ĐẠI DIỆN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG**

Ông Lê Tuyên Hồng Dương Phó Giám đốc Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương
(Giấy uỷ quyền số 434/BV-TCHC ngày 10/09/2015 của Giám đốc Bệnh viện).

Bà Đào Thị Lệ Huyền Trưởng phòng Tài chính kế toán Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương.

➤ **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Bà Nguyễn Thị Thanh Thuỷ Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

(Giấy uỷ quyền số 01/2015/UQ-BVSC ngày 05/01/2015 của Tổng Giám đốc BVSC).

Chúng tôi đảm bảo rằng việc xây dựng và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ đúng trình tự bắt buộc theo quy định của pháp luật nhưng không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

III. TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

1. Cổ phần bán đấu giá

Vốn điều lệ Công ty cổ phần dự kiến sau đợt phát hành lần đầu	168.000.000.000 đồng
Số lượng cổ phần bán đấu giá	4.952.000 cổ phần
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm	10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư đăng ký mua tối thiểu	100 cổ phần
Số lượng cổ phần được mua tối đa với các nhà đầu tư trong nước	4.952.000 cổ phần
Số lượng cổ phần được mua tối đa với các nhà đầu tư nước ngoài	4.952.000 cổ phần

2. Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau đợt phát hành lần đầu**CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ DỰ KIẾN**

TT	Danh mục	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (đồng)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	30%	5.040.000	50.400.000.000
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động <i>Trong đó:</i>	10,52%	1.768.000	17.680.000.000
	- <i>Cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo năm làm việc trong khu vực nhà nước;</i>	3,46%	582.300	5.823.000.000
	- <i>Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài.</i>	7,06%	1.185.700	11.857.000.000
3	Cổ phần bán cho các nhà đầu tư chiến lược	30%	5.040.000	50.400.000.000
4	Cổ phần bán đấu giá công khai	29,48%	4.952.000	49.520.000.000
	Cộng	100%	16.800.000	168.000.000.000

Lưu ý về việc tăng vốn điều lệ sau khi dự án tòa nhà bệnh viện sử dụng vốn vay ODA hoàn thành

Theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 21/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương: “Vốn điều lệ sẽ được điều chỉnh tăng phần vốn nhà nước tương ứng giá trị quyết

toán dự án ODA tòa nhà Bệnh viện, đồng thời, sẽ tiếp tục bán phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần để duy trì tỷ lệ vốn điều lệ mà Nhà nước nắm giữ tại Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải là 30%”.

Đây là các nội dung quy định mà nhà đầu tư chiến lược và các nhà đầu tư khi mua cổ phần lần đầu của Bệnh viện Giao thông vận tải phải nghiên cứu và chấp thuận trước khi thực hiện mua cổ phần.

Dự án tòa nhà Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương chủ yếu thực hiện từ nguồn vốn vay ODA. Tính đến 30/6/2014, Dự án đã hoàn thành khối lượng xây dựng cơ bản với giá trị được ghi nhận vào giá trị doanh nghiệp là: 55.046.192.429 đồng (theo Quyết định số 4996/QĐ-BGTVT ngày 26/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải). Phần giá trị đầu tư còn lại của dự án tòa nhà Bệnh viện ước tính còn khoảng 267,5 tỷ đồng (ước theo tỉ giá 1USD = 21.500 VND tại thời điểm xây dựng Phương án thí điểm cổ phần hoá) chưa được tính vào giá trị doanh nghiệp.

Dự kiến vào Quý III/2015, sau khi Dự án đầu tư mới tòa nhà Bệnh viện GTVT (sử dụng nguồn vốn vay ODA nêu trên) có quyết toán thực tế công trình hoàn thành, phần giá trị đầu tư còn lại (khoảng 267,5 tỷ đồng) sẽ được bổ sung tăng vốn điều lệ và được tính vào giá trị phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần. Khi đó, dự kiến vốn điều lệ Công ty cổ phần tăng lên từ 168 tỷ đồng (năm 2015) lên mức 435,5 tỷ đồng và tỷ lệ phần vốn Nhà nước sẽ tăng lên tương ứng **khoảng 73%** trên mức vốn điều lệ là **435,5 tỷ đồng**. Sau khi hoàn thành quyết toán và tăng vốn Nhà nước, sẽ tiếp tục bán phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần để duy trì tỷ lệ vốn điều lệ mà Nhà nước nắm giữ tại Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải là 30%.

IV.DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

- Bệnh viện Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương
- Công ty Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- CĐKT Bảng cân đối kế toán
- CPH Cổ phần hóa
- CTCP Công ty cổ phần
- DNNN Doanh nghiệp nhà nước
- ĐKKD Đăng ký kinh doanh
- ODA Official Development Assistance – Hỗ trợ phát triển chính thức
- OFID Quỹ OPEC về phát triển quốc tế

V. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục thống kê công bố, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 tăng 5,98% so với năm 2013, cao hơn so với mục tiêu Chính phủ đặt ra cho năm 2014 là 5,8%. Mức tăng trưởng này cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và 5,42% của năm 2013 đã từng bước cho thấy các tín hiệu phục hồi của nền kinh tế Việt Nam.

Trong năm 2014 và nửa đầu năm 2015, Chính phủ tập trung chỉ đạo quyết liệt các ngành, các cấp thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ trong điều hành kinh tế vĩ mô nên mặt bằng lãi suất huy động và cho vay của các ngân hàng đã giảm, tình hình thị trường vàng và ngoại tệ tương đối ổn định, thị trường bất động sản bước đầu tháo gỡ được các khó khăn... Mặc dù kinh tế đã có các tín hiệu tích cực, tuy vậy nền kinh tế Việt Nam vẫn luôn phải đối mặt với các thách thức để lấy lại đà tăng trưởng và phát triển ổn định.

Là đơn vị chuyên hoạt động trong lĩnh vực y tế... hoạt động kinh doanh của Bệnh viện sẽ chịu ảnh hưởng nhất định trước những biến động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định sẽ nâng cao thu nhập của nhân dân và thúc đẩy các yêu cầu cao hơn về chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khám và điều trị bệnh, yêu cầu cao hơn về trang thiết bị và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ y tế. Khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút sẽ làm giảm thu nhập của nhân dân và phần nào làm thay đổi nhu cầu đối với các dịch vụ y tế như tương quan giữa giá và chất lượng dịch vụ, từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Bệnh viện.

2. Rủi ro pháp luật

Là Bệnh viện thực hiện thí điểm chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty sẽ được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật liên quan đến hoạt động chuyên ngành như Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Bảo hiểm Y tế; Giá viện phí....bên cạnh đó là hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến doanh nghiệp như Luật Doanh nghiệp, các Luật thuế... Trong quá trình chuyển đổi, Bệnh viện còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về cổ phần hoá. Ngoài ra, các thay đổi, bổ sung chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý đất đai, đấu thầu, thuế...đều tác động đến công ty cổ phần điều hành bệnh viện.

Do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện, tính ổn định chưa cao dẫn tới sự thay đổi luôn có thể xảy ra, điều đó ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của công ty cổ phần điều hành bệnh viện. Ngoài ra, các thay đổi trong chính sách quản lý, điều hành từ

cơ quan chủ quản và cơ quan quản lý lĩnh vực y tế sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro từ hoạt động chuyên môn

Do đặc thù trong các lĩnh vực chuyên môn, hoạt động của Bệnh viện chịu nhiều ảnh hưởng và rủi ro hoạt động. Các rủi ro chuyên môn nếu phát sinh không chỉ ảnh hưởng đến lợi ích của chính bệnh viện mà còn ảnh hưởng đến sức khoẻ, tinh thần của bệnh nhân và phát sinh những vấn đề liên quan khác. Trong quá trình hoạt động, rủi ro với bệnh viện là không thể tránh khỏi, nên Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương đã áp dụng nhiều chính sách và quy trình khám chữa bệnh một cách cẩn thận và chặt chẽ nhất, thường xuyên trao đổi, nâng cao trình độ y bác sĩ, nâng cao các tiêu chuẩn về mặt y đức...nhằm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động

3.2 Rủi ro thiếu nguồn nhân lực

Hoạt động và uy tín của Bệnh viện dựa trên đội ngũ các y, bác sĩ và điều dưỡng viên có kinh nghiệm và chuyên môn cao. Gần đây, sự cạnh tranh gay gắt trong hoạt động kinh doanh lĩnh vực y tế dẫn đến thiếu hụt cục bộ nguồn nhân lực y tế có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Tuy nhiên, là một Bệnh viện lớn hàng đầu của ngành giao thông vận tải, Bệnh viện có đội ngũ y, bác sĩ và điều dưỡng viên giàu kinh nghiệm sẵn sàng phục vụ bệnh nhân. Để duy trì đội ngũ y, bác sĩ và các điều dưỡng viên, Bệnh viện đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao thu nhập và tạo ra sự gắn bó giữa người lao động với Bệnh viện. Ngoài ra, Bệnh viện thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên tham gia các chương trình đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và đóng góp cho Bệnh viện, cho xã hội.

3.3 Rủi ro về tăng giá viện phí, giá dược phẩm, trang thiết bị y tế

Đối với lĩnh vực y tế, giá viện phí đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút các bệnh nhân đến khám chữa bệnh và điều trị. Sau khi cổ phần hoá, Bệnh viện sẽ từng bước tự chủ về mặt thu – chi và cân đối tài chính do đó, chính sách về viện phí có thể thay đổi để đảm bảo cân đối.

Mặt khác, trong hoạt động của Bệnh viện, cấu thành chi phí chủ yếu là giá dược phẩm và trang thiết bị y tế phân bổ do đó các biến động về giá cả các mặt hàng quan trọng này sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Bệnh viện.

Tuy nhiên, Bệnh viện thường xuyên chủ động tìm kiếm và tạo mối quan hệ vững chắc

với các nhà cung cấp nguyên liệu, trang thiết bị để có nguồn cung cấp ổn định và đảm bảo chất lượng trong hoạt động. Đồng thời để gia tăng sự ổn định, Bệnh viện đã đề ra các quy trình và lập kế hoạch về nhập kho, lưu trữ và bảo quản các nguyên vật liệu, dược phẩm, trang thiết bị y tế cần thiết.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Cùng với các diễn biến khó dự đoán về giá dầu và tỷ giá thời gian gần đây, dự báo thị trường chứng khoán còn thiếu các tín hiệu tích cực, mặt khác đây là đợt chào bán thí điểm khi cổ phần hoá Bệnh viện Giao thông vận tải trung ương nên có thể chưa hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Thêm vào đó, các nhà đầu tư tham gia mua cổ phần lần đầu khi cổ phần hoá phải chấp thuận việc tăng vốn điều lệ khi quyết toán dự án ODA toà nhà Bệnh viện và việc tiếp tục thoái vốn của Nhà nước, theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ: *“Vốn điều lệ sẽ được điều chỉnh tăng phần vốn nhà nước tương ứng giá trị quyết toán dự án ODA toà nhà Bệnh viện, đồng thời, sẽ tiếp tục bán phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần để duy trì tỷ lệ vốn điều lệ mà Nhà nước nắm giữ tại Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải là 30%”*. Do đó, có thể ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư và khả năng thành công của đợt chào bán.

5. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương.

VI. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN:

1. Tổ chức chào bán và thông tin về cổ phần chào bán.

Tên tổ chức chào bán : **BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG**

Trụ sở chính : Ngõ 1194 Đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : (84-4) 3766 4751

Fax : (84-4) 3766 1799

Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa: 168.000.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi tám tỷ đồng*).

Mệnh giá cổ phần : **10.000 đồng/cổ phần.**

Tổng số lượng cổ phần : **16.800.000 cổ phần.**

Số cổ phần bán đấu giá : **4.952.000** cổ phần tương đương **29,48%** vốn điều lệ.

Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông.

Hình thức chào bán : Chào bán cổ phần lần đầu thông qua hình thức đấu giá cạnh tranh.

Giới hạn khối lượng đăng ký : Mỗi nhà đầu tư được phép mua với khối lượng tối thiểu **100** cổ phần, tối đa bằng tổng số lượng cổ phần chào bán là **4.952.000** cổ phần.

Giá khởi điểm bán đấu giá : **10.000 đồng/cổ phần.**

Bước giá, bước khối lượng đặt mua: Theo Quy chế đấu giá do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

2. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần

2.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá

Tại các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá. Bản công bố thông tin còn được chuyển tải trên các trang Website: <http://www.hnx.vn>; <http://www.bvsc.com.vn>, www.giaothonghospital.vn và địa chỉ website của các đại lý đấu giá.

2.2. Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

Tại các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

2.3. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự, nộp tiền đặt cọc và nhận phiếu đấu giá

Được quy định chi tiết tại “**Quy chế bán đấu giá cổ phần của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương**” do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

2.4. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

Được quy định chi tiết tại “**Quy chế bán đấu giá cổ phần của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương**” do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

Các nhà đầu tư tham gia mua cổ phần lần đầu khi cổ phần hoá phải chấp thuận việc tăng vốn điều lệ khi quyết toán dự án ODA toà nhà Bệnh viện và việc tiếp tục thoái vốn của Nhà nước, theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ: “*Vốn điều lệ sẽ được điều chỉnh tăng phần vốn nhà nước tương ứng giá trị quyết toán dự án ODA toà nhà Bệnh viện, đồng thời, sẽ tiếp tục bán phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần để duy trì tỷ lệ vốn điều lệ mà Nhà nước nắm giữ tại Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải là 30%*”.

2.5. Tổ chức buổi đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

- Thời gian tổ chức buổi đấu giá

Bắt đầu từ **8h30 ngày 21/10/2015.**

- Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84- 4) 3936.0750 Fax: (84-4) 3934.7818.

- Phương thức thanh toán, thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc: Được quy định chi tiết tại “**Quy chế bán đấu giá cổ phần của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương**” do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

VII. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA.

1. Quá trình hình thành và phát triển của Bệnh viện Giao thông vận tải TW

Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương được thành lập từ năm 1955 với tiền thân là Bệnh viện Đường sắt, hạng 3, quy mô 80 giường với nhiệm vụ ban đầu là chăm sóc sức khỏe, cấp cứu và điều trị cho nhân viên làm việc trong ngành đường sắt và hành khách đi tàu. Bệnh viện đã trải qua các giai đoạn trong quá trình hình thành và phát triển như sau:

Năm 1988, Bệnh viện Đường sắt được đổi tên thành Bệnh viện Đa khoa Đường sắt I Hà Nội sau khi hợp nhất với 02 bệnh viện khác theo Quyết định số 894/ĐS-TC ngày 04/10/1988 của Tổng cục Đường sắt.

Năm 2008, Bệnh viện được đổi tên thành Bệnh viện Giao thông Vận tải Trung ương theo quyết định số 2651/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2008 của Bộ Giao thông vận tải.

Hiện nay, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương đã chính thức được công nhận là Bệnh viện Đa khoa hạng I theo Quyết định số 1734/QĐ ngày 23/8/2006 của Bộ Giao thông vận tải. Bệnh viện là tuyến y tế cao nhất trong ngành y tế giao thông vận tải có chức năng nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho cán bộ công nhân viên trong toàn ngành giao thông vận tải và nhân dân trong khu vực dân cư. Bệnh viện được tiếp nhận, giải quyết những bệnh nhân nặng từ tuyến dưới chuyển lên, đồng thời còn có nhiệm vụ đào tạo và chỉ đạo tuyến về chuyên môn kỹ thuật cho các bệnh viện trong ngành y tế giao thông vận tải.

Thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp và Quyết định số 1864/QĐ-BGTVT ngày 19/05/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt danh sách thực hiện cổ phần hóa trong đó có Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương, hiện tại Bệnh viện đang thí điểm triển khai cổ phần hóa.

2. Tên, địa chỉ trụ sở chính Bệnh viện Giao thông Vận tải Trung ương

- Tên đầy đủ tiếng Việt: **Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương**
- Tên tiếng Anh: **CENTRAL TRANSPORT HOSPITAL**
- Địa chỉ: Ngõ 1194 Đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84-4) 3766 4751
- Fax: (84-4) 3766 1799

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Quy chế Bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/09/1997 của Bộ Y tế, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương hiện đang hoạt động trên các lĩnh vực như:

- Cấp cứu – Khám bệnh – Chữa bệnh;
- Đào tạo cán bộ y tế;
- Nghiên cứu khoa học về y học;
- Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật;
- Phòng bệnh;
- Quản lý kinh tế trong Bệnh viện

Theo Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 259/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 20/03/2014, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương được thực hiện hoạt động khám chữa bệnh, các kỹ thuật chuyên môn được Bộ Y tế phê duyệt ban hành kèm

theo giấy phép bao gồm 1886 danh mục kỹ thuật, một số danh mục kỹ thuật tiêu biểu như:

STT	Tên kỹ thuật	Ghi chú
1	Phẫu thuật nội soi mở sàng hàm	
2	Phẫu thuật nội soi cuốn giữa và cuốn dưới	
3	Phẫu thuật nội soi mở sàng-hàm, cấp polyp mũi	
4	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình vách ngăn	
5	Phẫu thuật chấn thương tầng giữa sọ mặt	
6	Phẫu thuật chấn thương tầng dưới sọ mặt	
7	Phẫu thuật chấn thương vỡ xương gò má	
8	Cố định xương hàm gãy, bằng nẹp, máng và cung	
9	Phẫu thuật nhuyễn thể thủy tinh bằng siêu âm (Pharco), đặt thể thủy tinh nhân tạo.	
10	Phẫu thuật nội soi tán sỏi thận qua da	
11	Nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser hoặc bằng xung hơi	
12	Phẫu thuật thay khớp háng bán phần (chưa bao gồm khớp nhân tạo)	
13	Thay chỏm xương đùi	
14	Phẫu thuật nội soi khớp gối/khớp háng/khớp vai/khớp cổ chân	
15	Cắt túi mật qua nội soi	
16	Phẫu thuật gan mật, túi mật, nang gan, lấy sỏi qua nội soi	
17	Cắt ruột thừa qua nội soi	
18	Phẫu thuật cắt trĩ kỹ thuật cao (phương pháp Longo)	
19	Cắt toàn bộ thận và niệu quản	
20	Cắt một nửa thận	
21	Cắt thận đơn thuần	
22	Cắt 2/3 dạ dày do loét, viêm, u lành	

STT	Tên kỹ thuật	Ghi chú
23	Phẫu thuật cắt đoạn đại tràng ngang, đại tràng sigma	
24	Lấy sỏi bàng quang	
25	Tán sỏi ngoài cơ thể	
	...vv	

4. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương hiện được tổ chức theo quy định tại Quy chế Bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế; Quyết định số 190/QĐ-CYT ngày 05/9/2013 của Cục Y tế - Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương.

Theo Cơ cấu tổ chức hiện tại, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương bao gồm các phòng chức năng và các khoa chuyên môn. Cơ cấu tổ chức bao gồm (*chi tiết tại Sơ đồ 1 kèm theo*):

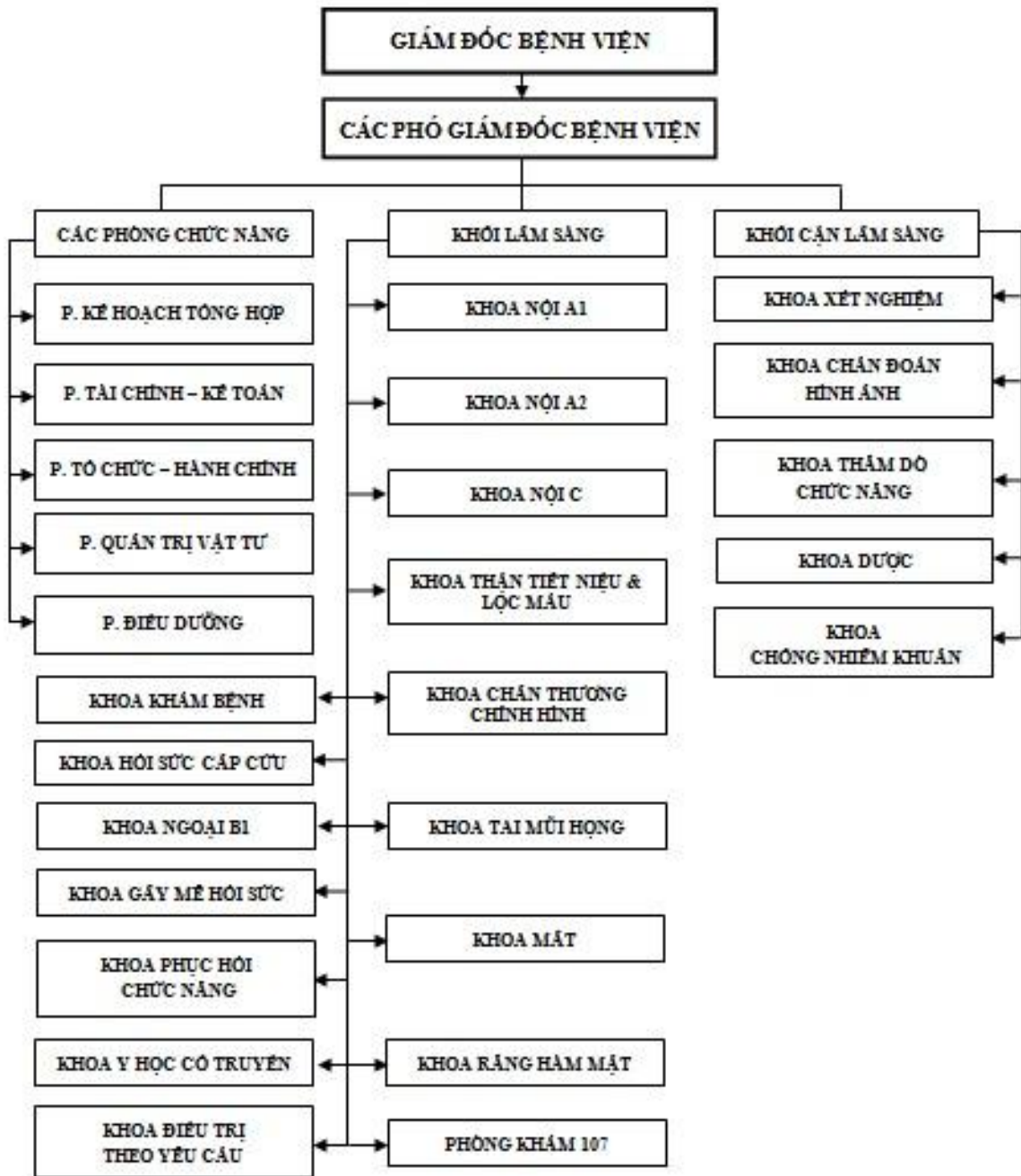
Các phòng chức năng

Bao gồm Phòng Tổ chức – Hành chính; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Quản trị vật tư; Phòng Kế hoạch tổng hợp; Phòng Điều dưỡng.

Các khoa chuyên môn

Trong cơ cấu của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương hiện có các khoa lâm sàng, cận lâm sàng và các phòng khám (chức năng), bao gồm: Khoa Khám bệnh, Khoa Hồi sức cấp cứu, Khoa Nội A1, Khoa Nội A2, Khoa Thận Tiết niệu – Lọc máu; Khoa Dược; Khoa nội C, Khoa Y học cổ truyền, Khoa Ngoại B1, Khoa Tai Mũi Họng, Khoa Răng Hàm Mặt, Khoa Chấn thương chỉnh hình, Khoa Gây mê hồi sức, Khoa Mắt, Khoa Khám – Điều trị tự nguyện, Khoa Phục hồi chức năng, Khoa Thăm dò chức năng, Khoa Xét nghiệm, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Khoa chống nhiễm khuẩn, Phòng khám 107.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG



5. Lực lượng lao động

Tính đến thời điểm 26/12/2014, thời điểm có quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương có tổng số 459 lao động, trong đó, bao gồm 131 lao động nam và 328 lao động nữ.

Chất lượng nguồn nhân lực qua các năm như sau:

Bảng chất lượng nguồn nhân lực qua các năm

TT	Trình độ	2011	2012	2013	26/12/2014
1	Tiến sỹ	2	2	2	3
2	Bác sỹ Chuyên khoa cấp II	6	6	8	8
3	Thạc sỹ và Bác sỹ chuyên khoa cấp I	61	70	70	72
4	Bác sỹ, Dược sỹ và Đại học khác	81	84	88	101
5	Cao đẳng	10	14	15	20
6	Trung học	181	190	195	199
7	Khác	70	71	68	56
	Tổng cộng	411	437	446	459

Cơ cấu lao động theo loại hợp đồng lao động tại thời điểm có quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp như sau:

Cơ cấu lao động theo loại hợp đồng lao động tại 26/12/2014

TT	Đơn vị	Dài hạn trên 3 năm	Trung hạn 1- 3 năm	Ngắn hạn dưới 1 năm	Trong đó dân tộc (nếu có)
1	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	9	0	0	0
2	Phòng Tài chính Kế toán	16	3	0	0
3	Phòng Tổ chức Hành chính	15	1	0	0
4	Phòng Quản trị vật tư	20	1	0	0
5	Phòng điều dưỡng	3	0	0	0
6	Khoa khám bệnh	25	1	0	0
7	Khoa Hồi sức cấp cứu	22	4	0	0
8	Khoa Nội A1	25	1	0	1
9	Khoa Nội A2	11	3	0	0
10	Khoa Ngoại B1	32	8	0	1
11	Khoa Tai mũi họng	8	4	0	0
12	Khoa Nội C	19	4	0	0

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TT	Đơn vị	Dài hạn trên 3 năm	Trung hạn 1- 3 năm	Ngắn hạn dưới 1 năm	Trong đó dân tộc (nếu có)
13	Khoa Chấn thương chỉnh hình	23	2	0	1
14	Khoa phục hồi chức năng	7	2	0	0
15	Khoa Đông y	11	2	0	0
16	Phòng khám 107	08	2	0	1
17	Khoa Thận tiết niệu và Lọc máu	15	7	0	0
18	Khoa Gây mê hồi sức	18	3	0	0
19	Khoa Mắt	12	0	0	1
20	Khoa Răng hàm mặt	10	2	0	0
21	Khoa Điều trị theo yêu cầu	11	5	0	0
22	Khoa xét nghiệm	20	2	0	2
23	Khoa chẩn đoán hình ảnh	16	6	0	0
24	Khoa thăm dò chức năng	8	1	0	0
25	Khoa Dược	16	5	0	0
26	Khoa Chống nhiễm khuẩn	10	0	0	0
	Cộng	390	69	0	7

Nguồn: Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương

Theo Phương án sắp xếp lao động đã được phê duyệt tại Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, sau khi cổ phần hóa, tổng số lao động chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần là 438 người.

Bảng kế hoạch sắp xếp lao động Bệnh viện

TT	Đơn vị	Lao động có tại thời điểm 26/12/2014	Lao động không có nhu cầu sử dụng	Lao động cần sử dụng chuyển sang CTCP
1	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	09	0	09
2	Phòng Tài chính Kế toán	19	0	19
3	Phòng Tổ chức Hành chính	16	03	13
4	Phòng Quản trị vật tư	21	03	18

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

5	Phòng điều dưỡng	03	0	03
6	Khoa khám bệnh	26	03	23
7	Khoa Hồi sức cấp cứu	26	0	26
8	Khoa Nội A1	26	0	26
9	Khoa Nội A2	14	01	13
10	Khoa Ngoại B1	40	03	37
11	Khoa Tai mũi họng	12	0	12
12	Khoa Nội C	23	02	21
13	Khoa Chấn thương chỉnh hình	25	0	25
14	Khoa phục hồi chức năng	09	0	09
15	Khoa Đông y	13	0	13
16	Phòng khám 107	10	02	08
17	Khoa Thận tiết niệu và Lọc máu	22	0	22
18	Khoa Gây mê hồi sức	21	0	21
19	Khoa Mắt	12	0	12
20	Khoa Răng hàm mặt	12	0	12
21	Khoa Điều trị theo yêu cầu	16	0	16
22	Khoa xét nghiệm	22	02	20
23	Khoa chẩn đoán hình ảnh	22	0	22
24	Khoa thăm dò chức năng	09	0	09
25	Khoa Dược	21	0	21
26	Khoa Chống nhiễm khuẩn	10	02	08
	Cộng	459	21	438

Nguồn: Phương án cổ phần hoá Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương

6. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp

6.1 Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp

Theo Quyết định số 4966/QĐ-BGTVT ngày 26/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương, giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/6/2014 để cổ phần hóa được thể hiện cụ thể như sau:

- **Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp: 158.540.231.715 đồng**
- **Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 136.503.631.437 đồng**
- Tài sản không cần dùng: 1.466.790.895 đồng
- Tài sản chờ thanh lý: 0 đồng
- Tài sản đầu tư bằng Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 0 đồng

Bảng kết quả xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa cụ thể như sau:

Bảng kết quả xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LIỆU THEO BÁO CÁO ĐƠN VỊ	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)	66.854.007.023	158.540.231.715	91.686.224.692
I	TSCĐ và đầu tư dài hạn	27.950.659.458	117.282.194.328	89.331.534.870
1	Tài sản cố định hữu hình	27.950.659.458	60.554.628.615	32.603.969.157
1.1	Tài sản cố định hữu hình	27.029.288.477	59.633.257.634	32.603.969.157
	- Nguyên giá	68.760.582.386	100.583.082.094	31.822.499.708
	- Khấu hao lũy kế	- 41.731.293.909	- 40.949.824.460	781.469.449
1.2	Tài sản cố định vô hình	921.370.981	921.370.981	-
	- Nguyên giá	1.477.522.820	1.477.522.820	-
	- Khấu hao lũy kế	- 556.151.839	- 556.151.839	-
2	Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	-	55.046.192.429	55.046.192.429
3	Chi phí trả trước dài hạn (không bao gồm lợi thế kinh doanh)	-	1.681.373.284	1.681.373.284
	- Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng	-	1.681.373.284	1.681.373.284
II	TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	38.903.347.565	38.903.347.553	- 12
1	Tiền	21.854.750.210	21.854.750.198	- 12
	- Tiền mặt	583.493.512	583.493.500	- 12
	- Tiền gửi ngân hàng	20.653.451.938	20.653.451.938	-
	- Tiền đang chuyển	617.804.760	617.804.760	-
2	Các khoản phải thu	11.484.195.766	11.484.195.766	-
3	Vật tư, hàng hóa tồn kho	5.058.686.095	5.058.686.095	-
4	Tài sản ngắn hạn khác	505.715.494	505.715.494	-

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

III	Giá trị lợi thế kinh doanh của DN	-	2.354.689.834	2.354.689.834
IV	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B	TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG	1.466.790.895	1.466.790.895	-
I	TSCĐ và đầu tư dài hạn	1.466.790.895	1.466.790.895	-
1	Tài sản cố định hữu hình	1.466.790.895	1.466.790.895	-
	- Nguyên giá	8.366.867.341	8.366.867.341	-
	- Khấu hao lũy kế	- 6.900.076.446	- 6.900.076.446	-
C	TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	-	-
I	TSCĐ và đầu tư dài hạn	-	-	-
1	Tài sản cố định hữu hình	-	-	-
	- Nguyên giá	600.000.000	600.000.000	-
	- Khấu hao lũy kế	- 600.000.000	- 600.000.000	-
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ PHÚC LỢI, KHEN THƯỞNG (không sử dụng cho SXKD)	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+B+C+D)	68.320.797.918	160.007.022.610	91.686.224.692
	Trong đó: Tổng giá trị thực tế DN (Mục A)	66.854.007.023	158.540.231.715	91.686.224.692
E1	Nợ thực tế phải trả	22.036.600.278	22.036.600.278	-
	Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN	-	-	-
E2	Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (A-(E1+E2))	44.817.406.745	136.503.631.437	91.686.224.692

Nguồn: Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC lập ngày 11/12/2014.

6.2 Lưu ý về báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp

Theo Quyết định số 4966/QĐ-BGTVT ngày 26/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải về

giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của Bệnh viện Giao thông vận tải trung ương, Bệnh viện cần tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất trước khi bán cổ phần lần đầu. Các giấy tờ pháp lý về nhà, đất của Bệnh viện đến thời điểm hiện nay được nêu cụ thể tại Mục 7.2 của Bản công bố thông tin này.

Theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC lập ngày 11/12/2014, Bệnh viện cần tiếp tục thực hiện đối chiếu các khoản công nợ phải thu và phải trả tại thời điểm 30/6/2014 cụ thể như sau:

Khoản mục	Số sách		Tỷ lệ xác nhận	
	Giá trị (VND)	Số lượng (khoản)	Giá trị (VND)	Số lượng (khoản)
Tạm ứng	471.485.650	18	50,15%	94,44%
Trả trước nhà thầu	1.709.021.567	8	95,25%	87,50%
Phải trả nhà cung cấp	14.310.039.668	128	99,94%	99,22%

7. Tài sản chủ yếu của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương

7.1 Tình hình tài sản cố định của Công ty

Các tài sản cố định của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 30/6/2014 được đánh giá lại thể hiện qua các số liệu như sau:

Bảng tình hình tài sản cố định của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương

TT	Tên tài sản	Giá trị kế toán		Theo đánh giá lại	
		Nguyên giá (VND)	Giá trị còn lại (VND)	Nguyên giá (VND)	Giá trị còn lại (VND)
1	Tài sản cố định hữu hình	68.760.582.386	27.029.288.477	100.583.082.094	59.633.257.634
a	Nhà cửa vật kiến trúc	14.808.828.242	3.173.602.403	45.905.621.367	24.553.516.887
b	Máy móc thiết bị	40.728.741.490	17.082.272.849	41.454.448.073	26.841.201.498
c	Phương tiện vận tải	1.835.799.335	-	1.835.799.335	550.739.801
d	Thiết bị, dụng cụ quản lý	11.387.213.319	6.773.413.225	11.387.213.319	7.687.799.448
2	Tài sản cố định vô hình	1.477.522.820	921.370.981	1.477.522.820	921.370.981

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TT	Tên tài sản	Giá trị kế toán		Theo đánh giá lại	
		Nguyên giá (VND)	Giá trị còn lại (VND)	Nguyên giá (VND)	Giá trị còn lại (VND)
3	Chi phí XD CB dở dang	-	-	55.046.192.429	55.046.192.429

Nguồn: Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/6/2014

Lưu ý: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang 55.046.192.429 đồng là của Dự án tòa nhà Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương. Dự án này chủ yếu thực hiện từ nguồn vốn vay ODA và tính đến 30/6/2014 khối lượng xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận vào giá trị doanh nghiệp là: 55.046.192.429 đồng (theo Quyết định số 4996/QĐ-BGTVT ngày 26/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải).

Theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, sau khi có quyết toán đối với Dự án nêu trên: “*Vốn điều lệ sẽ được điều chỉnh tăng phần vốn nhà nước tương ứng giá trị quyết toán dự án ODA toà nhà Bệnh viện, đồng thời, sẽ tiếp tục bán phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần để duy trì tỷ lệ vốn điều lệ mà Nhà nước nắm giữ tại Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải là 30%*”.

7.2 Các thửa đất của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương

❖ Hiện tại, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương đang quản lý diện tích đất thực tế khoảng 20.983,8 m² (=21.291,4m² – 307,6m²; Khu đất có diện tích là 307,6 m² sẽ được bàn giao cho Trung tâm Giám định Y khoa – Cục Y tế Giao thông Vận tải theo Quyết định số 3915/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải) tại Ngõ 1194 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội.

Theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và Nghị định sửa đổi bổ sung số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013, Bệnh viện đã có văn bản số 491/BV-TGV ngày 02/10/2014 gửi UBND thành phố Hà Nội về phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa theo phương án Nhà nước cho thuê đất không thu tiền sử dụng đất vận dụng trên cơ sở quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP.

Các diện tích đất do Bệnh viện đang quản lý sử dụng hiện nay tại Ngõ 1194 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Mặt khác, đặc thù các diện tích của Bệnh viện đều phục vụ xây

dựng các công trình khám chữa bệnh, sân vườn, cây xanh, cảnh quan hỗ trợ điều trị nên Bệnh viện đề xuất phương án tiếp tục được Nhà nước cho thuê đất, miễn tiền thuê đất cho các diện tích đất đang thực tế quản lý nhằm giảm thiểu áp lực chi phí lên giá thành viện phí và hoạt động cung cấp dịch vụ y tế của Bệnh viện.

Dự kiến kế hoạch sử dụng đất của Bệnh viện sau khi cổ phần hóa tại Ngõ 1194 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội như sau:

TT	Tên lô đất	Diện tích đất xây dựng hạ tầng phục vụ khám chữa bệnh (m ²)	Diện tích đất sân vườn, cây xanh, cảnh quan hỗ trợ điều trị (m ²)	Diện tích xây dựng công trình phục vụ khám chữa bệnh (m ²)	Tổng số (m ²)	Ghi chú
A	Các khu đất không thuộc quy hoạch mở đường	5.820,91	7.599,81	5.711,28	19.132,00	
1	Khu A	19,6	0	0	19,6	Theo bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 cấp ngày 13/7/2012
2	Khu B	5.801,31	7.599,81	5.625,48	19.026,60	
3	Khu C	0	0	24,2	24,2	
4	Khu D	0	0	16,5	16,5	
5	Khu G	0	0	45,1	45,1	Giếng khoan
B	Các khu đất nằm trong quy hoạch mở đường				1.851,80	
1	Khu H				504,5	Đơn vị sử dụng nguyên hiện trạng, khi Nhà nước thu hồi, bàn giao lại theo quy định
2	Khu K				1.212,20	
3	Khu L				53,3	
4	Khu M				81,8	
C	Cộng				20.983,8	

Ngày 19/12/2014, Sở Tài chính - đại diện liên ngành thành phố Hà Nội, đã có văn bản số 7381/STC-QLCS ngày 19/12/2014 báo cáo UBND thành phố Hà Nội về phương án sử dụng đất của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội để thực hiện cổ phần hóa, có ý kiến như sau:

- + Đề nghị đơn vị báo cáo Bộ Giao thông vận tải có văn bản gửi Bộ Tài chính và UBND thành phố về việc thay đổi phương án sắp xếp, xử lý nhà đất theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với việc điều chuyển 307,6m² cho Trung tâm Giám định y khoa GTVT; và làm rõ quyền sử dụng đất tại một số phòng tầng 1 đang làm phòng khám tại 107 Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- + Đơn vị tiếp tục sử dụng 19.414,6m² làm bệnh viện phù hợp với quy hoạch của Thành phố; Đơn vị có trách nhiệm quản lý 1.876,8 m² đất nằm trong quy hoạch mở

đường không được xây dựng công trình kiên cố đến khi nhà nước thu hồi phải bàn giao theo quy định.

- + *Khi có phương án thay đổi xử lý nhà đất theo quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Liên ngành sẽ xem xét lại phương án sử dụng đất của đơn vị và báo cáo UBND thành phố phương án sử dụng đất khi thực hiện cổ phần hóa theo quy định.*

❖ *Đối với khuôn viên đất tại số 107 phố Trần Hưng Đạo, Hà Nội:*

Ngày 29/12/2014, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương đã có Biên bản làm việc với Tổng công ty đường sắt Việt Nam. Theo đó Tổng công ty đường sắt Việt Nam đã kê khai địa chỉ nhà, đất trên theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và được Cục Công sản – Bộ Tài chính có văn bản số 12859/BTC-TC ngày 20/9/2013 về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý 02 cơ sở nhà, đất của Tổng công ty đường sắt Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội. Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương chấp thuận giao lại diện tích tại số 107 phố Trần Hưng Đạo, Thành phố Hà Nội để Tổng Công ty đường sắt Việt Nam sử dụng theo xử lý, sắp xếp nhà đất đã được Cục Công sản – Bộ Tài chính phê duyệt.

Ngày 09/01/2015, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 270/BGTVT-TC về phương án sử dụng đất của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương tại số 107 phố Trần Hưng Đạo, Hà Nội gửi UBND thành phố Hà Nội.

❖ Ngày 03/3/2015, UBND thành phố Hà Nội đã có văn bản số 1486/UBND-KT về phương án sử dụng đất của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương trên địa bàn thành phố khi thực hiện cổ phần hóa, theo đó UBND thành phố có ý kiến như sau:

“Đối với cơ sở nhà, đất tại ngõ 1194 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa:

Đồng ý về chủ trương cho Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương được tiếp tục quản lý, sử dụng với diện tích sử dụng đất là 19.132m² đất, nằm ngoài chỉ giới đường đỏ để làm Bệnh viện;

Đối với 1.851,8m² đất nằm trong quy hoạch mở đường, yêu cầu đơn vị sử dụng nguyên trạng, khi Nhà nước thu hồi, phải bàn giao theo quy định.

Chấp thuận về chủ trương cho Trung tâm Giám định y khoa Giao thông vận tải được sử dụng: 307,6m² (gồm: Khu E: diện tích 282,6m² để làm cơ sở hoạt động sự nghiệp; khu N: 24m² và khu P: 01m² nằm trong quy hoạch mở đường, khi Nhà nước thu hồi, phải bàn giao theo quy định) theo Quyết định số 3915/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều chuyển khu đất của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương cho Trung tâm giám định y khoa Giao thông vận tải. Tuy nhiên, Bộ Giao thông vận tải phải được Bộ Tài chính chấp thuận điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất theo Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với cơ sở nhà, đất tại số 107 Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng: đề nghị thực hiện theo Văn bản số 12859/BTC-QLCS ngày 20/9/2013 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất của Tổng công ty đường sắt Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương và Trung tâm Giám định y khoa Giao thông vận tải có trách nhiệm liên hệ với các cấp, các ngành để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) theo quy định.”

Phương án sử dụng đất của Bệnh viện Giao thông vận tải trung ương sau khi chuyển sang công ty cổ phần là thuê đất và đề xuất được miễn tiền thuê đất hàng năm theo chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường. Do đó, theo các quy định hiện hành về cổ phần hóa, tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp không đánh giá lại giá trị quyền sử dụng đất khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương.

Theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án thí điểm cổ phần hoá Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương: *“Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải thực hiện thuê đất của Nhà nước và trả tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất; quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, khi thay đổi mục đích sử dụng đất phải báo cáo, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện các quy định (hoặc nghĩa vụ) về tài chính theo quy định của pháp luật về đất đai”.*

8. Danh sách những công ty mẹ và công ty con

Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục Y tế - Bộ Giao thông vận tải.

Hiện tại Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương không có Công ty mẹ hoặc Công ty con.

Theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án thí điểm cổ phần hoá Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương: *“Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải là Bộ Giao thông vận tải”.*

9. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần hóa

9.1 Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Là Bệnh viện hàng đầu của y tế ngành giao thông vận tải, Bệnh viện hoạt động trong lĩnh vực y tế, trong đó công tác khám chữa bệnh là lĩnh vực hoạt động trọng tâm của đơn vị.

Bệnh viện đã tập trung nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tập trung cho khu vực phòng khám và các khoa mũi nhọn, đảm bảo an toàn trong các bệnh phòng điều trị, thực hiện tốt các quy chế, quy định của Bộ Y tế.

Bệnh viện đã triển khai và hoàn thiện dự án nối mạng quản lý toàn bệnh viện, đặc biệt là tại khu vực phòng khám để cải cách thủ tục, giảm thời gian hoàn thành các thủ tục, tăng cường công tác quản lý trong khám chữa bệnh. Bệnh viện đã không ngừng đổi mới, áp dụng các kỹ thuật tiên tiến. Nhiều kỹ thuật mới đã được áp dụng trong những năm qua và ngày càng được hoàn thiện, nâng cao chất lượng, trang thiết bị y tế luôn được đầu tư và nâng cấp. Công tác khám chữa bệnh đạt được những kết quả đáng khích lệ, Bệnh viện đạt trên 470.342 lượt khám bệnh trong năm 2014.

Bệnh viện đã được Bộ Y tế thẩm định và quyết định cho áp dụng thực hiện thêm nhiều kỹ thuật mới; được duyệt giá các kỹ thuật mới đồng thời được bảo hiểm y tế chấp nhận thanh toán với giá tối đa ngang một số Bệnh viện tuyến Trung ương.

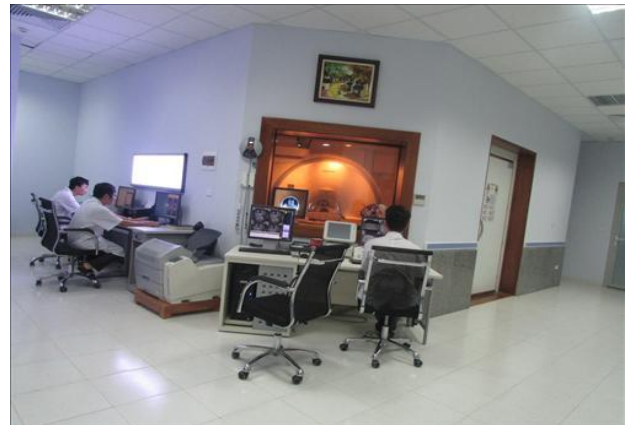
Với định hướng tập trung vào phát triển năng lực cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe bám sát Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương đã tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra, nâng cao chất lượng dịch vụ, áp dụng các kỹ thuật điều trị tiên tiến. Bệnh nhân của Bệnh viện Giao thông vận tải trung ương tập trung vào các nhóm đối tượng chính sau:

- + Các bệnh nhân khám bảo hiểm y tế;
- + Các bệnh nhân khám chữa bệnh, điều trị theo yêu cầu;
- + Và khám sức khỏe cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Một số hình ảnh về hoạt động của Bệnh viện;



Hình ảnh 1: Khu toà nhà mới của Bệnh viện gồm 7 tầng nổi và 2 tầng hầm từ nguồn vốn ODA và ngân sách nhà nước



Hình ảnh 2: Khu kỹ thuật chụp cộng hưởng từ



Hình ảnh 3: TS. Trần Trung – GD Bệnh viện Hình ảnh 4: Chăm sóc Bệnh nhân lọc máu
viện hội chẩn với các bác sĩ điều trị

9.2 Giá trị sản lượng sản phẩm/dịch vụ qua các năm

Bệnh viện Giao thông Vận tải Trung ương là đơn vị hành chính sự nghiệp, quản lý tài chính theo Luật Ngân sách, Nghị định 43/2006/NĐ-CP, hạch toán kế toán theo Luật Kế toán, trong đó chủ yếu dựa trên Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các văn bản sửa đổi bổ sung nên không xác định kết quả kinh doanh (doanh thu – lợi nhuận) như đối với doanh nghiệp thông thường.

Tổng hợp một số kết quả đã đạt được của Bệnh viện qua các năm như sau:

Một số chỉ số hoạt động trong khám chữa bệnh các năm qua như sau

TT	Chỉ số hoạt động	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	6T/2015
1	Giường bệnh kế hoạch	470	470	470	470
2	Công suất sử dụng giường bệnh thực kê	119,60%	100%	92,00%	70,82%
3	Tổng số lượt khám bệnh	465.399	480.550	470.342	158.876
4	Tổng số lượt điều trị ngoại trú	26.204	37.071	43.518	22.479
5	Tổng số lượt người bệnh nội trú	12.535	10.724	10.417	6.030
6	Số ngày điều trị trung bình	11,14	12,5	11,8	7,8
7	Khám sức khoẻ định kỳ (lượt)	10.263	13.724	18.903	1.878
8	Khám sức khoẻ có yếu tố nước ngoài (lượt)	52.157	71.385	68.385	19.228

(Nguồn: Phòng kế hoạch tổng hợp - Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương)

Theo Báo cáo thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh của

Bệnh viện, tình hình thu từ các hoạt động của Bệnh viện trong các năm qua như sau:

Tổng hợp tình hình thu trong kỳ qua các năm

Đơn vị: VND

TT	Nội dung	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	6T/2015
1	Thu viện phí Bệnh nhân dịch vụ	25.183.951.000	27.277.283.506	61.376.396.729 ^(*)	22.471.004.540
2	Thu viện phí Bệnh nhân bảo hiểm	59.071.043.391	68.303.302.252	68.453.551.654	27.943.468.743
3	Các khoản thu sự nghiệp khác	23.902.469.546	33.888.369.952	374.250.148 ^(*)	199.642.762
4	Thu dịch vụ	9.576.542.500	13.592.692.500	13.750.453.488	2.523.262.268
	Cộng thu trong kỳ	117.734.006.437	143.061.648.210	143.954.652.019	53.137.378.313

(Nguồn: Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương)

(*) Từ năm 2014, Khoản thu khám sức khoẻ cho người đi nước ngoài tại Bệnh viện không còn được ghi nhận ở mục các khoản thu sự nghiệp khác mà được ghi nhận vào mục thu viện phí bệnh nhân dịch vụ.

9.3 Nguồn nguyên vật liệu

Đối với hoạt động của Bệnh viện, công tác quản lý và chủ động nguồn nguyên vật liệu (thuốc, hoá chất và vật tư y tế tiêu hao...) đóng vai trò hết sức quan trọng. Để phục vụ tốt công tác khám chữa bệnh và điều trị cho bệnh nhân, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương xác định công tác quản lý thuốc, hoá chất và vật tư y tế tiêu hao...là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu.

Hàng năm, Bệnh viện đều xây dựng kế hoạch, dự trù mua và quản lý thuốc, hoá chất và vật tư y tế tiêu hao...một cách chặt chẽ. Để đảm bảo nguồn thuốc, hoá chất và vật tư y tế tiêu hao..., Bệnh viện thường chủ động tiến hành các hoạt động đấu thầu, mua sắm, cung cấp dịch vụ công khai minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tại Bệnh viện.

➤ Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Nhìn chung, các loại thuốc, hoá chất và vật tư y tế phục vụ hoạt động của Bệnh viện là khá phổ biến, ngoại trừ các loại thuốc, hoá chất và vật tư y tế do nước ngoài sản xuất. Thêm vào đó là sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các nhà sản xuất và phân phối dược phẩm, vật tư, thiết bị y tế nên Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương có nhiều thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với kết quả đấu thầu tốt và nguồn cung ổn định, góp phần nâng cao khả năng phục vụ của Bệnh viện. Bên cạnh đó, trải qua nhiều năm hoạt động, Bệnh viện đã xác lập các quan hệ tốt với các đối tác cung cấp uy tín và đảm bảo chất lượng nên nguồn các loại thuốc, hoá chất và vật tư y tế thường đảm bảo ổn định.

➤ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Nhìn chung, các loại thuốc, hoá chất và vật tư y tế phục vụ hoạt động của Bệnh viện chiếm tỷ trọng khá lớn trong các yếu tố cấu thành chi phí, vì vậy việc biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng phục vụ bệnh nhân, doanh thu và hiệu quả hoạt động của Bệnh viện.

9.4 Chi phí sản xuất

Bệnh viện Giao thông Vận tải Trung ương là đơn vị hành chính sự nghiệp, do đó, chi phí hoạt động qua các năm được quyết toán như sau:

Bảng tổng hợp tình hình quyết toán kinh phí đã sử dụng

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu/Nguồn kinh phí	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	6T/2015
1	Chi thường xuyên	210.610.821.730	168.004.335.423	168.751.957.421	60.244.283.037
-	<i>NSNN giao</i>	22.696.298.549	25.427.550.271	25.298.530.000	12.607.965.886
-	<i>Phí, lệ phí để lại, khác</i>	155.590.948.583	95.652.585.758	(*)	(*)
-	<i>Nguồn khác</i>	32.323.574.598	46.924.199.394	143.453.427.421	47.636.317.151
2	Chi không thường xuyên	4.686.879.622	5.031.015.888	7.480.637.034	-
2.1	Chi sự nghiệp khoa học	139.800.000	-	-	-
-	<i>NSNN giao</i>	139.800.000	-	-	-
2.2	Kinh phí không thường xuyên	4.547.079.622	5.031.015.888	7.480.637.034	-
-	<i>NSNN giao</i>	4.547.079.622	5.031.015.888	7.480.637.034	-
3	Nguồn viện trợ	219.809.315	-	-	-
-	<i>Nguồn khác</i>	219.809.315	-	-	-
	CHI HOẠT ĐỘNG	215.517.510.667	173.035.351.311	176.232.594.455	60.244.283.037

(Nguồn: Báo cáo quyết toán của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương)

(): Từ năm 2014 trở đi, nguồn chi thường xuyên từ các khoản phí, lệ phí để lại được hạch toán chung vào chi từ nguồn khác của Bệnh viện.*

Các khoản mục chi phí của Bệnh viện qua các năm như sau:

Bảng tổng hợp tình hình quyết toán chi phí đã sử dụng

Đơn vị: VND

TT	Nội dung	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	6T/2015
I	Chi thường xuyên	210.610.821.730	168.004.335.423	168.751.957.421	60.244.283.037
1	Tiền lương	17.705.195.920	17.515.490.257	18.444.003.860	9.302.865.017
2	Tiền công trả cho lao động	473.309.654	335.316.260	413.075.500	84.000.000

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TT	Nội dung	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	6T/2015
	thường xuyên theo Hợp đồng				
3	Phụ cấp	16.716.278.315	15.056.811.011	17.206.854.378	7.038.325.935
4	Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN).	5.502.196.630	4.194.145.202	4.679.645.162	2.326.547.629
5	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	11.891.632.080	12.670.337.332	13.223.839.097	4.055.755.629
6	Thanh toán dịch vụ công cộng	3.445.655.129	2.018.290.679	2.520.456.033	1.127.825.762
7	Vật tư văn phòng	678.837.480	354.257.519	479.546.460	150.936.467
8	Thông tin, tuyên truyền liên lạc	314.930.148	126.891.688	178.230.424	72.327.224
9	Hội nghị	-	-	-	-
10	Công tác phí	527.617.699	147.195.210	387.410.902	35.264.000
11	Chi phí thuê mướn	1.151.941.600	640.292.000	839.813.800	322.822.000
12	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	921.091.001	636.773.315	577.273.800	300.322.600
13	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	128.578.759.680	92.104.014.868	74.335.600.527	28.435.656.876
14	Chi khác	5.490.052.527	6.875.794.889	5.962.070.566	1.456.615.472
15	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu	17.213.323.867	15.328.725.193	29.504.136.912	5.535.018.426
II	Chi từ kinh phí không thường xuyên	4.906.688.937	5.031.015.888	7.480.637.034	-
1	Chi sự nghiệp khoa học	139.800.000	-	-	-
-	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	139.800.000	-	-	-
2	Kinh phí không thường xuyên	4.547.079.622	5.031.015.888	7.480.637.034	-
-	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng	215.079.622	1.773.915.888	1.812.757.034	-
-	Mua sắm tài sản chuyên dùng cho công tác chuyên môn	4.332.000.000	3.257.100.000	5.667.880.000	-
3	Nguồn viện trợ	219.809.315	-	-	-
-	Mua sắm tài sản chuyên dùng cho công tác chuyên môn	219.809.315	-	-	-
	Cộng	215.517.510.667	173.035.351.311	176.232.594.455	60.244.283.037

(Nguồn: Báo cáo quyết toán của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương)

➤ Phân tích biến động chi phí sản xuất của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương

Hiện nay, Bệnh viện Giao thông Vận tải Trung ương là đơn vị hành chính sự nghiệp có thu và là Bệnh viện công lập hàng đầu của ngành Giao thông vận tải. Mặc dù đến nay Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương đã từng bước cân đối được thu chi, trong đó nguồn chủ yếu từ thu viện phí Bảo hiểm y tế, Viện phí của bệnh nhân tự nguyện, Thu phí khác, nhưng hàng năm, Bệnh viện vẫn cần nhận từ nguồn ngân sách chi thường xuyên và chi không thường xuyên của Nhà nước nhằm đảm bảo hoạt động của mình. Nhờ từng bước cân đối được thu chi, Bệnh viện đã nâng cao được năng lực cung cấp dịch vụ và khả năng cạnh tranh so với các Bệnh viện khác trong khu vực.

9.5 Trình độ công nghệ và năng lực cung cấp dịch vụ

So với các Bệnh viện khác đang hoạt động trong cùng lĩnh vực, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương thuộc nhóm các Bệnh viện có trình độ khá. Với năng lực thiết bị công nghệ hiện có, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương đáp ứng được đa số các yêu cầu công nghệ cơ bản trong chẩn đoán và điều trị y tế, tiêu biểu có một số khoa, phòng điều trị như: Khoa xét nghiệm, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Khoa Thận tiết niệu và lọc máu... Tuy nhiên nếu so sánh với các Bệnh viện lớn, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương vẫn còn thiếu và chưa đầu tư được nhiều công nghệ hiện đại, tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị bệnh nên hạn chế mức độ hấp dẫn của Bệnh viện và hạn chế sức cạnh tranh so với các bệnh viện khác.

Trước nhu cầu của nhân dân về các phương pháp điều trị tiên tiến, hiệu quả và định hướng phát triển Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương thành bệnh viện có trình độ chuyên môn cao, tương đương các bệnh viện lớn của Việt Nam, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương đã tập trung đổi mới các máy móc, thiết bị y tế tiên tiến, ngoài ra đội ngũ y bác sĩ thường xuyên được cử đi học tập nâng cao trình độ và tay nghề. Cụ thể về lĩnh vực công nghệ y tế tại Bệnh viện hiện nay như sau:

a) Công nghệ và đổi mới công nghệ

Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương đầu tư trang bị nhiều máy móc hiện đại, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của đại bộ phận người dân như: máy CT Scanner, máy siêu âm màu 3 chiều, máy tán sỏi ngoài cơ thể, máy mổ nội soi...

Ngoài ra, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương đã triển khai mới được một số đề án xã hội hóa về máy xét nghiệm miễn dịch, máy laser huyết học tự động K310i và máy siêu lọc thẩm tách ngắt quãng (HDF ONLINE) hỗ trợ hiệu quả trong công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện.

b) Thiết bị và năng lực cung cấp dịch vụ y tế

Là Bệnh viện đầu ngành của Y tế ngành giao thông vận tải, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương đã được đầu tư nhiều trang thiết bị tiên tiến, trong đó có một số thiết bị như:

Danh mục các thiết bị tiêu biểu

TT	Danh mục thiết bị	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng
1	Hệ thống khoan điện phẫu thuật CT	2010	1
2	Hệ thống chụp Xq C-Arm (Cánh tay C) Model Ziehm 8000	2012	1
3	Hệ thống nội soi phẫu thuật khớp gối	2012	1
4	Bộ dụng cụ phẫu thuật mở thần kinh sọ não B.Braun-Aesculap	2013	1
5	Máy đo khí máu 342776	2010	1
6	Hệ thống nội soi dạ dày đại tràng ống mềm Olympus Video	2011	1
7	Máy lọc máu thẩm tách HDF online	2014	1
8	Máy xét nghiệm miễn dịch men gan tự động (ELISE), hóa chất mỡ - Grifols – Tây Ban Nha	2014	1
9	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động (hóa chất mỡ) – Beckman Coulter – Nhật Bản	2014	1
10	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla – Siemens	2014	1
11	Hệ thống máy X Quang – DR – Samsung	2014	1
12	Máy chụp cắt lớp vi tính (16 lát) – GE Heathcare – Nhật Bản	2014	1
13	Máy Laser tán sỏi tiết niệu, sỏi mật	2014	1
14	Máy Monitor VM8 (Theo dõi bệnh nhân)	2008	2
15	Hệ thống máy nội soi hệ 1 (3 chóp) Tricam SL2 202230-20 - Đức	2005	1
16	Máy gây mê kèm thở Model S/5 Aespire AMXK01336 - Mỹ	2006	1

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TT	Danh mục thiết bị	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng
17	Bàn mổ Model TS 201 Seri 01493	2008	1
18	Bàn mổ đa năng thủy lực cơ Model TCI – 1	2010	1
19	Dao mổ điện cao tần Force FX	2010	2
20	Máy gây mê kèm thở Focu – 100576	2010	1
21	Đèn mổ di động ánh sáng lạnh Model ST 23S Seri 110210346	2010	1
22	Máy siêu âm Doppler máu 4D	2010; 2011	1
23	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	2011	1
24	Bàn mổ thủy lực đa năng Model Dr.Max7000S Seri A022-L9-0123	2012	1
25	Bộ khám nội soi TMH Model SA-232X	2012	1
26	Máy sinh hiển vi phẫu thuật - Nhật bản	1999; 2007	1
27	Máy thở Model Engstrom CBCK00602 - Mỹ	2006	1
28	Máy thở chức năng Model ESPRIT USA (CT H5N1) SV3009598	2006	1
29	Máy sốc điện TEC5531K Nihon Kohden 4289	2010	1
30	Máy thở Ivent 201 GE Versamed IV50173	2010	1
31	Máy XQ SHEWA - Hàn quốc	2003	1
32	Máy siêu âm 3 chiều A3C000827	2004	1
33	Đầu dò siêu âm 3D	2007	1
34	Máy siêu âm đen trắng Logiq C3 Premium	2013	1
35	Máy điện não vi tính Nihon Kohden - Nhật bản	2004	1
36	Máy đo loãng xương siêu âm	2012	1
37	Bàn kéo dẫn cột sống 1471-901-12825	1990	1
38	Monitor Intelli Vue MP40 Phillip - Đức	2013	2
39	Máy hấp khử trùng - Mỹ	2002	1
40	Máy hấp tiệt trùng cửa ngang Model Sat – 600 Seri 120924015-001	2012	1
42	Máy chạy thận nhân tạo NiKKiso DBB – 27	2006	2

TT	Danh mục thiết bị	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng
	- Nhật bản		
43	Hệ thống dẫn dịch cho máy trộn dịch trung tâm	2007	1
44	Máy chạy thận nhân tạo Nikiso – DCS – 27	2014	20
45	Máy chạy thận nhân tạo Nikiso – DBB – 27	2014	2
46	Máy Holter 50000307 (theo dõi điện tim liên tục)	2011	1

Năng lực cung cấp dịch vụ y tế: Với gần 60 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực y tế, cùng đội ngũ các y bác sĩ tâm huyết, lành nghề, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương hiện nay đang quản lý 363 giường bệnh thực kê, với năng lực cung cấp gần 500.000 lượt khám bệnh và gần 11.000 người bệnh điều trị nội trú hàng năm.

Ngày 15/5/2015, Dự án Tòa nhà nghiệp vụ kỹ thuật và nội trú sử dụng từ nguồn vốn vay từ Quỹ Phát triển quốc tế của các nước xuất khẩu dầu mỏ (OFID) và ngân sách Nhà nước đã chính thức được khánh thành và đi vào hoạt động. Dự án đầu tư xây dựng mới tòa nhà nghiệp vụ kỹ thuật gồm 7 tầng và 2 tầng hầm, tổng diện tích xây dựng gần 17.000 m², quy mô 200 giường bệnh sẽ góp phần nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ y tế và phục vụ nhân dân trên địa bàn.

9.6 Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Là đơn vị đầu ngành của y tế ngành giao thông vận tải, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương luôn chú trọng đến công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong lĩnh vực y tế để nâng cao chất lượng dịch vụ và chăm sóc, điều trị y tế tốt nhất cho nhân dân.

– Để nâng cao chất lượng chuyên môn trong điều trị người bệnh, đồng thời cập nhật kiến thức trong công việc, hàng ngày Bệnh viện luôn gắn chương trình đào tạo và đào tạo lại dưới nhiều hình thức như: cử cán bộ đi đào tạo theo các chương trình ngắn hạn và dài hạn, Bệnh viện cũng trực tiếp mời các Giáo sư đầu ngành về giảng dạy tại chỗ nhằm cập nhật và nâng cao kiến thức chuyên ngành cho đội ngũ cán bộ, viên chức...

– Ngoài ra, để cập nhật những thông tin khoa học và những kỹ thuật tiên tiến trên thế giới trong giai đoạn hội nhập, Bệnh viện đã tổ chức gửi các cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn đi học tập trao đổi kinh nghiệm ở các nước như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Áo, Australia, Trung Quốc... và một số nước trong khu vực.

Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương đã hoàn thành nhiều đề tài nghiên cứu khoa học có tính ứng dụng thực tiễn cao như: đề tài cấp Bộ - Nghiên cứu tình trạng nhiễm khuẩn trong các loại phẫu thuật tại Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương; các đề tài cấp cơ sở như: Nghiên cứu kết quả bước đầu ứng dụng nội soi trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo trước khớp gối bằng mảnh ghép gân cơ bán gân cơ thon chập đôi với Retro-Buton; Đánh giá kết quả bước đầu phẫu thuật Phaco điều trị đục thủy tinh thể...

9.7 Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

a) Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương xác định nâng cao chất lượng dịch vụ là khâu then chốt để thu hút nhân dân sử dụng các dịch vụ của Bệnh viện do đó Bệnh viện đã từng bước hoàn thiện công tác quản lý chất lượng dịch vụ. Với kinh nghiệm tích lũy trong 60 năm hoạt động trong lĩnh vực y tế, Bệnh viện đã xây dựng hệ thống quản lý chất lượng nội bộ bám sát các quy định hiện hành trong ngành y tế Việt Nam. Ngoài ra, hệ thống quản lý chất lượng của Bệnh viện luôn không ngừng được cải tiến để phù hợp với thực tiễn hoạt động, chính sách chất lượng và yêu cầu phát triển.

b) Bộ phận kiểm tra chất lượng của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương:

Bệnh viện đã xây dựng chương trình giám sát, kiểm soát chất lượng bài bản, chặt chẽ. Công tác quản lý chất lượng của Bệnh viện hiện do Phòng kế hoạch tổng hợp phụ trách các chuyên môn chung và Phòng điều dưỡng phụ trách công tác điều dưỡng.

Công tác kiểm tra, thanh tra được tổ chức thường xuyên do Phòng Kế hoạch tổng hợp tổ chức nhằm đưa hoạt động khám, điều trị theo đúng quy chế chuyên môn, kỹ thuật để đảm bảo chất lượng dịch vụ y tế tốt nhất phục vụ nhân dân. Quá trình nhập và xuất thuốc – vật tư – hóa chất trong Bệnh viện cũng được xây dựng theo một quy trình chặt chẽ, đảm bảo chất lượng của các loại thuốc, hóa chất, công cụ y tế sử dụng cho hoạt động khám chữa bệnh.

Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương nhiều năm liền đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh theo đúng yêu cầu chuyên môn và luôn được Cục Y tế Bộ GTVT, Bộ Y tế giám sát và đánh giá cao.

9.8 Hoạt động Marketing

Là đơn vị đầu ngành của Y tế ngành Giao thông vận tải, với truyền thống gần 60 năm hoạt động trong lĩnh vực y tế, Bệnh viện đã nhận được sự tin tưởng và đánh giá cao của Bộ Y tế, cán bộ, viên chức trong và ngoài ngành giao thông cũng như nhân dân khu vực.

Hơn nữa, khu vực Hà Nội là địa bàn tập trung nhiều Bệnh viện của Trung ương và địa phương, có nhiều sự lựa chọn trong lĩnh vực dịch vụ y tế, tuy vậy Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương là đơn vị hoạt động uy tín và có bề dày lịch sử trong khám chữa bệnh nên số lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh đông, duy trì năng lực khám chữa bệnh trên 450.000 lượt khám chữa bệnh hàng năm.

Bệnh viện đã xây dựng website: www.giaothonghospital.vn để tăng cường công tác truyền thông và quảng bá hình ảnh của Bệnh viện. Ngoài ra, Bệnh viện còn khuyến khích công tác nghiên cứu khoa học và phổ biến trên các tạp chí chuyên khoa, chuyên ngành y tế để từng bước nâng cao trình độ và hình ảnh của Bệnh viện. Bên cạnh đó, Bệnh viện còn phối hợp với Cục Y tế Giao thông vận tải, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế, Hội thầy thuốc trẻ Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí...tham gia nhiều hoạt động xã hội có ý nghĩa như: Tổ chức khám sức khỏe miễn phí cho các gia đình chính sách; Khám, tặng quà và phát thuốc miễn phí cho đồng bào nghèo tại Phú Thọ, đồng bào tại Thủy điện Mùng Tè – Lai Châu...

9.9 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Với đặc thù là Bệnh viện công lập của ngành y tế Giao thông vận tải, trong quá trình hoạt động, Bệnh viện đã áp dụng hình ảnh logo từ nhiều năm nay:

Tuy nhiên, Bệnh viện chưa thực hiện việc đăng ký hình ảnh logo, nhãn hiệu riêng. Dự kiến sau khi cổ phần hóa, Bệnh viện sẽ từng bước chuẩn hóa các hình ảnh logo, nhãn hiệu và tiến hành đăng ký nhãn hiệu thương mại cho các logo, nhãn hiệu, phát minh sáng chế, bản quyền của Bệnh viện Giao thông vận tải.



9.10 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Hiện tại, bên cạnh đối tượng phục vụ chủ yếu là các bệnh nhân khám bảo hiểm y tế, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương đã thực hiện hoặc đã ký kết một số hợp đồng tiêu biểu với một số đối tác như sau:

Bảng một số hợp đồng tiêu biểu

TT	Số hợp đồng	Giá trị (VND)	Nội dung	Đối tác	Thời gian thực hiện
1	Số 01/HĐKCB-BHYT-NVGĐ1	60.000.000.000	Khám chữa bệnh BHYT	BHXH Hà Nội	2014, 2015
2	Số 2013/BVGT-PVI BH	100.000.000	Thanh toán chi phí KCB do Bệnh viện cung cấp cho khách hàng	Công ty Bảo hiểm PVI	2014, 2015
3	Số 12/HĐ/BHXH	305.000.000	Khám sức khỏe định kỳ	Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam	2014, 2015
4	Số 18/HĐ-BV	1.700.000.000	Khám sức khỏe cho người đi nước ngoài	CTCP Quốc tế Nhật Minh	2014, 2015
5	Số 009/HĐ-BV	2.100.000.000	Khám sức khỏe cho người đi nước ngoài	CN CTCP xây dựng và XNK Thiên Ân	2014, 2015

Nguồn: Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương

10. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trước khi cổ phần hóa

10.1 Thực trạng về tài chính của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương trước khi cổ phần hóa.

Trong các năm trước khi cổ phần hóa, tình hình về tài chính của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương được thể hiện qua các số liệu như sau:

Bảng thực trạng về tài chính giai đoạn 2012 – 2014

Đơn vị: VND

STT	Tên tài khoản	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	6T/2015
I	Nợ	551.918.105.488	529.051.120.225	535.570.897.771	413.161.851.124
1	Tiền và tương đương tiền	23.602.004.927	33.073.253.847	38.183.026.139	35.244.194.094
2	Vật liệu, công cụ dụng cụ	5.156.370.387	6.696.018.704	5.548.410.145	5.330.076.896
3	Tài sản cố định hữu hình	73.049.886.394	83.755.359.457	86.756.420.827	86.926.252.404
4	TSCĐ vô hình	278.916.799.970	278.996.219.970	279.159.026.820	279.159.026.820

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Tên tài khoản	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	6T/2015
5	Hao mòn TSCĐ	- 49.562.185.492	- 54.244.198.611	-53.002.020.401	-56.442.190.978
6	Các khoản phải thu	4.634.367.933	7.043.465.145	2.375.065.641	2.144.243.706
7	Tạm ứng	603.350.702	695.650.402	318.374.145	555.965.145
8	Chi hoạt động	215.517.510.667	173.035.351.311	176.232.594.455	60.244.283.037
II	Có	551.918.105.488	529.051.120.225	535.570.897.771	413.161.851.124
1	Các khoản phải trả	20.556.561.366	24.681.546.473	10.946.126.945	13.660.961.413
2	Các khoản phải nộp theo lương	- 191.750.558	40.238.895	65.657.886	685.491.473
3	Các khoản phải nộp nhà nước	258.773.321	185.349.046	59.898.317	49.751.254
4	Phải trả viên chức	- 16.472.150	515.028.750	1.993.721.815	2.117.690.859
5	Kinh phí đã quyết toán chuyên sang năm sau	5.156.370.387	6.696.018.704	5.040.285.802	-
6	Quỹ cơ quan	8.192.361.583	15.313.206.230	28.264.163.650	25.522.187.429
7	Nguồn kinh phí sự nghiệp	215.557.760.667	173.035.351.311	176.232.594.455	61.353.210.045
8	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	302.404.500.872	308.507.380.816	312.913.427.246	309.643.088.246
9	Các khoản thu	-	77.000.000	55.021.655	129.470.405

(Nguồn: Báo cáo quyết toán của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương)

10.2 Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

Trong 3 năm trước khi cổ phần hóa, tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương được thể hiện qua các số liệu như sau:

Bảng tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh của Bệnh viện

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	6T/2015
1	Tổng giá trị bảng cân đối	551.918.105.488	529.051.120.225	535.570.897.771	413.161.851.124
2	Nguồn ngân sách nhà nước cấp để chi thường xuyên	22.696.298.549	25.427.550.271	25.298.530.000	12.607.965.886
3	Nợ vay ngắn hạn	-	-	-	-
4	Nợ vay dài hạn	-	-	-	-
5	Nợ phải thu khó đòi	-	-	-	-

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	6T/2015
6	Tổng số lao động	437	446	459	464
7	Tổng quỹ lương	33.087.293.284	36.222.693.112	37.063.617.863	17.857.504.213
8	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	6,8	8,6	8,8	8,9
9	Tổng thu từ các hoạt động của Bệnh viện (Theo Báo cáo thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh của Bệnh viện)	117.734.006.437	143.061.648.210	143.954.652.019	53.137.378.313
10	Tổng chi hoạt động	215.517.510.667	173.035.351.311	176.232.594.455	60.244.283.037

(Nguồn: Báo cáo quyết toán của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương)

10.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương

Các nhân tố thuận lợi: Là đơn vị đầu ngành của y tế ngành Giao thông vận tải, với truyền thống gần 60 năm hoạt động trong lĩnh vực y tế, Bệnh viện đã nhận được sự tin tưởng và đánh giá cao của Bộ Y tế, cán bộ viên chức trong và ngoài ngành giao thông cũng như nhân dân khu vực. Bệnh viện hiện có đội ngũ các y bác sĩ tâm huyết, lành nghề, và hiện nay đang quản lý 470 giường bệnh kế hoạch, với năng lực cung cấp gần 500.000 lượt khám bệnh và gần 11.000 người bệnh điều trị nội trú hàng năm; môi trường Bệnh viện rộng, thoáng mát với nhiều cây xanh.

Bắt đầu từ tháng 5/2015, Dự án Tòa nhà nghiệp vụ kỹ thuật và nội trú của Bệnh viện được khánh thành và đi vào hoạt động. Dự án này gồm toà nhà 7 tầng và 2 tầng hầm, tổng diện tích xây dựng gần 17.000 m², quy mô 200 giường bệnh sẽ góp phần nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ y tế và phục vụ nhân dân trên địa bàn của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương.

Bệnh viện đã triển khai và hoàn thiện dự án nối mạng quản lý toàn bệnh viện, đặc biệt là tại khu vực phòng khám để cải cách thủ tục, giảm thời gian hoàn thành các thủ tục, tăng cường công tác quản lý trong khám chữa bệnh. Bệnh viện đã không ngừng đổi mới, áp dụng các kỹ thuật tiên tiến, nhiều kỹ thuật mới đã được áp dụng trong những năm qua và ngày càng được hoàn thiện, nâng cao chất lượng; trang thiết bị y tế luôn được đầu tư và nâng cấp với nhiều máy móc hiện đại, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của đại bộ phận người dân như: máy CT.Scanner, máy siêu âm màu 3 chiều, máy tán sỏi ngoài cơ thể, máy mổ nội soi... Ngoài ra, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương đã triển khai

mới được một số đề án xã hội hóa về máy xét nghiệm miễn dịch, máy laser huyết học K310i và máy siêu lọc thẩm tách ngắt quãng (HDF ONLINE) hỗ trợ hiệu quả trong công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện.

Các nhân tố khó khăn:

Trong những năm vừa qua, hoạt động của Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương cũng gặp nhiều các khó khăn, thách thức như:

Nhiều cơ sở hạ tầng, nhà cửa đã được xây dựng trên 50 năm và đang xuống cấp, tuy nhiên kinh phí sửa chữa nâng cấp còn hạn hẹp.

Quá trình xây dựng Dự án Tòa nhà nghiệp vụ kỹ thuật và nội trú của Bệnh viện từ năm 2013 đến năm 2015 phải tháo dỡ một số cơ sở vật chất cũ làm giảm số giường bệnh thực tế cũng như khả năng phục vụ nhân dân của Bệnh viện.

Bệnh viện đã từng bước mua sắm các trang thiết bị hiện đại, tuy nhiên do nguồn vốn hạn chế nên mới chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu khám chữa bệnh công nghệ cao của nhân dân.

Bệnh viện có đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, tuy nhiên chưa đều khắp ở các khoa và đặc biệt còn thiếu ở một số chuyên ngành.

Vị trí của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương ở Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội và nằm cạnh nhiều Bệnh viện tuyến trung ương lớn, đã có nhiều uy tín và thương hiệu nên sẽ gặp phải nhiều khó khăn trong việc hấp dẫn nhân dân đến khám chữa bệnh.

10.4 Vị thế của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương so với các đơn vị khác trong cùng ngành.

Vị thế của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương trong ngành: Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương là đơn vị đầu ngành của y tế giao thông vận tải. Bệnh viện có truyền thống gần 60 năm kinh nghiệm, có bề dày thành tích, trình độ chuyên môn cao, tinh thần thái độ phục vụ tốt, đã tạo được uy tín lớn đối với cán bộ viên chức trong và ngoài ngành giao thông vận tải, nhân dân trong khu vực cũng như các đối tác.

Triển vọng phát triển của ngành: Nền kinh tế Việt Nam theo số liệu của Tổng cục Thống kê đạt tốc độ tăng GDP 5,98% trong năm 2014 và có thể đạt 6 – 6,2% năm 2015 (*nguồn Dự báo của Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia*). Dự báo nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng đem lại kỳ vọng trong các lĩnh vực kinh doanh, trong đó có lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, y tế.

Khu vực Hà Nội tập trung mật độ dân số vào loại cao nhất cả nước, bên cạnh đó nhân dân các tỉnh thành khác thường có xu hướng điều trị y tế tại các bệnh viện có chuyên môn cao tại Hà Nội do đó nhu cầu chăm sóc sức khỏe và y tế đặt ra nhiều yêu cầu bức thiết như tình trạng quá tải bệnh nhân, bệnh nhân khám bảo hiểm y tế vượt tuyến, bệnh nhân có khả năng chi trả sẵn sàng ra nước ngoài điều trị...

Với tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam có nhiều khả quan, nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân sẽ tăng lên với các yêu cầu khác nhau về chất lượng, giá cả, hiệu quả điều trị do đó ngành y tế còn nhiều tiềm năng để phát triển, đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Bệnh viện với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới: Các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm và có nhiều chính sách khuyến khích để phát triển. Hiện nay, ngành y tế đang từng bước đưa ra các giải pháp để tháo gỡ nhiều vấn đề tồn tại từ lâu như: tình trạng quá tải bệnh nhân, bệnh nhân khám bảo hiểm y tế vượt tuyến, bệnh nhân có khả năng chi trả sẵn sàng ra nước ngoài điều trị, việc ứng dụng công nghệ hiện đại vào phục vụ khám chữa bệnh còn ở mức thấp...vv. Do đó, Bệnh viện Giao thông vận tải đã xây dựng định hướng bám sát với nhu cầu thực tiễn, định hướng phát triển ngành y tế Việt nam và xu thế chung trên thế giới, cụ thể như:

Trở thành Bệnh viện đa khoa chất lượng cao, ngang tầm khu vực Đông Nam Á, một số lĩnh vực theo kịp tiến độ khoa học của thế giới (các nước tiên tiến như Đức, Mỹ, Nhật..).

Đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh đa dạng của nhân dân, trong đó phát triển năng lực cung cấp các gói dịch vụ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và cả các dịch vụ điều trị y tế chất lượng cao, chuyên sâu. Đảm bảo gắn liền và phát triển hài hòa lợi ích của cộng đồng trong khám chữa bệnh với lợi ích kinh tế - xã hội của Bệnh viện. Thực hiện mở rộng lượng người/lượt khám chữa bệnh thông qua các biện pháp, giải pháp kinh doanh phù hợp.

Đảm bảo năng lực khám chữa bệnh cho khu vực các quận Cầu Giấy, Mỹ Đình, Từ Liêm và các tỉnh phụ cận, giảm tải lượng bệnh nhân cho các bệnh viện trong 03 quận trung tâm (Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa).

Xây dựng Bệnh viện Giao thông vận tải thành một Bệnh viện hàng đầu trong một số lĩnh vực chuyên ngành như: Thận nhân tạo, Mắt... góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế tại Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung. Và là doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, mang lại giá trị cho người lao động, các cổ đông và xã hội.

VIII. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin về doanh nghiệp sau chuyển đổi

1.1 Thông tin cơ bản

- Tên tiếng Việt: **Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải**
- Tên tiếng Anh: **Transport Hospital Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **TRAH., JSC**
- Địa chỉ trụ sở: Ngõ 84 phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84-4) 3766 4751 Fax: (84-4) 3766 1799
- Website: www.giaothonghospital.vn
- Email: info@giaothonghospital.vn

- Biểu trưng (logo):



1.2 Ngành nghề kinh doanh

Theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 21/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương:

“Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải, phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải kế thừa các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương trước khi chuyển đổi, được tiếp tục hoạt động các ngành, nghề hiện Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương đang thực hiện và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật”.

2. Cơ cấu vốn điều lệ khi phát hành lần đầu

Căn cứ nhu cầu vốn của Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương;

Căn cứ kinh nghiệm thực tiễn của hoạt động Bệnh viện các năm trước khi cổ phần

hóa và Phương án hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi cổ phần hóa, việc xác định vốn điều lệ nhằm mục tiêu sau khi cổ phần hóa, Bệnh viện có đủ nguồn vốn hoạt động, đảm bảo hiệu quả, có cấu trúc tài chính lành mạnh, làm tiền đề cho sự phát triển ổn định và bền vững.

Trên các cơ sở nêu trên, Bệnh viện đã cân nhắc và xác định nhu cầu vốn điều lệ khi phát hành lần đầu của công ty cổ phần như sau:

- Vốn điều lệ : **168.000.000.000 đồng** (Một sáu mươi tám tỷ đồng).
- Mệnh giá một cổ phần : **10.000 đồng**
- Số lượng cổ phần : **16.800.000 cổ phần**

Theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 21/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương: “Vốn điều lệ sẽ được điều chỉnh tăng phần vốn nhà nước tương ứng giá trị quyết toán dự án ODA toà nhà Bệnh viện, đồng thời, sẽ tiếp tục bán phần vốn Nhà nước nắm giữ tại Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải là 30%”.

Cơ cấu cổ phần phát hành lần đầu của các cổ đông như sau:

Bảng cơ cấu vốn điều lệ

TT	Danh mục	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (đồng)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	30%	5.040.000	50.400.000.000
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động <i>Trong đó:</i>	10,52%	1.768.000	17.680.000.000
	- <i>Cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo năm làm việc trong khu vực nhà nước;</i>	3,46%	582.300	5.823.000.000
	- <i>Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài.</i>	7,06%	1.185.700	11.857.000.000
3	Cổ phần bán cho các nhà đầu tư chiến lược	30%	5.040.000	50.400.000.000
4	Cổ phần bán đấu giá công khai	29,48%	4.952.000	49.520.000.000
	Cộng	100%	16.800.000	168.000.000.000

3. Việc tăng vốn điều lệ sau khi dự án tòa nhà bệnh viện sử dụng vốn vay ODA hoàn thành

Trong quá trình thực hiện cổ phần hoá, Bệnh viện đang triển khai xây dựng Dự án tòa nhà Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương chủ yếu từ nguồn vốn vay ODA và nguồn ngân sách. Tính đến 30/6/2014, Dự án đã được hoàn thành khối lượng xây dựng cơ bản với giá trị được ghi nhận vào giá trị doanh nghiệp là: 55.046.192.429 đồng (theo Quyết định số 4996/QĐ-BGTVT ngày 26/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải). Phần giá trị đầu tư còn lại của dự án tòa nhà Bệnh viện ước tính còn khoảng **267,5 tỷ đồng** (theo tỷ giá ước tính 1USD = 21.500 đồng tại thời điểm xây dựng Phương án cổ phần hoá) chưa được tính vào giá trị doanh nghiệp để xây dựng quy mô vốn điều lệ lớn hơn (khoảng 435,5 tỷ đồng như nêu tại phần dưới đây).

Dự kiến vào Quý III/2015, sau khi Dự án đầu tư mới tòa nhà Bệnh viện GTVT (sử dụng nguồn vốn vay ODA nêu trên) có quyết toán thực tế công trình hoàn thành, phần giá trị đầu tư còn lại (khoảng 267,5 tỷ đồng) sẽ được bổ sung tăng vốn điều lệ và được tính vào giá trị phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần. Khi đó, dự kiến vốn điều lệ Công ty cổ phần tăng lên từ 168 tỷ đồng (năm 2015) lên mức 435,5 tỷ đồng và tỷ lệ phần vốn Nhà nước sẽ tăng lên tương ứng **khoảng 73%** trên mức vốn điều lệ là **435,5 tỷ đồng**.

Theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 21/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương: “*Vốn điều lệ sẽ được điều chỉnh tăng phần vốn nhà nước tương ứng giá trị quyết toán dự án ODA toà nhà Bệnh viện, đồng thời, sẽ tiếp tục bán phần vốn Nhà nước nắm giữ tại Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải là 30%*”.

4. Tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương sẽ được bố trí theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bao gồm;

- **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty;

- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do

Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định;

- **Ban Kiểm soát:** là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;

- **Ban điều hành:** bao gồm Tổng giám đốc, Các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

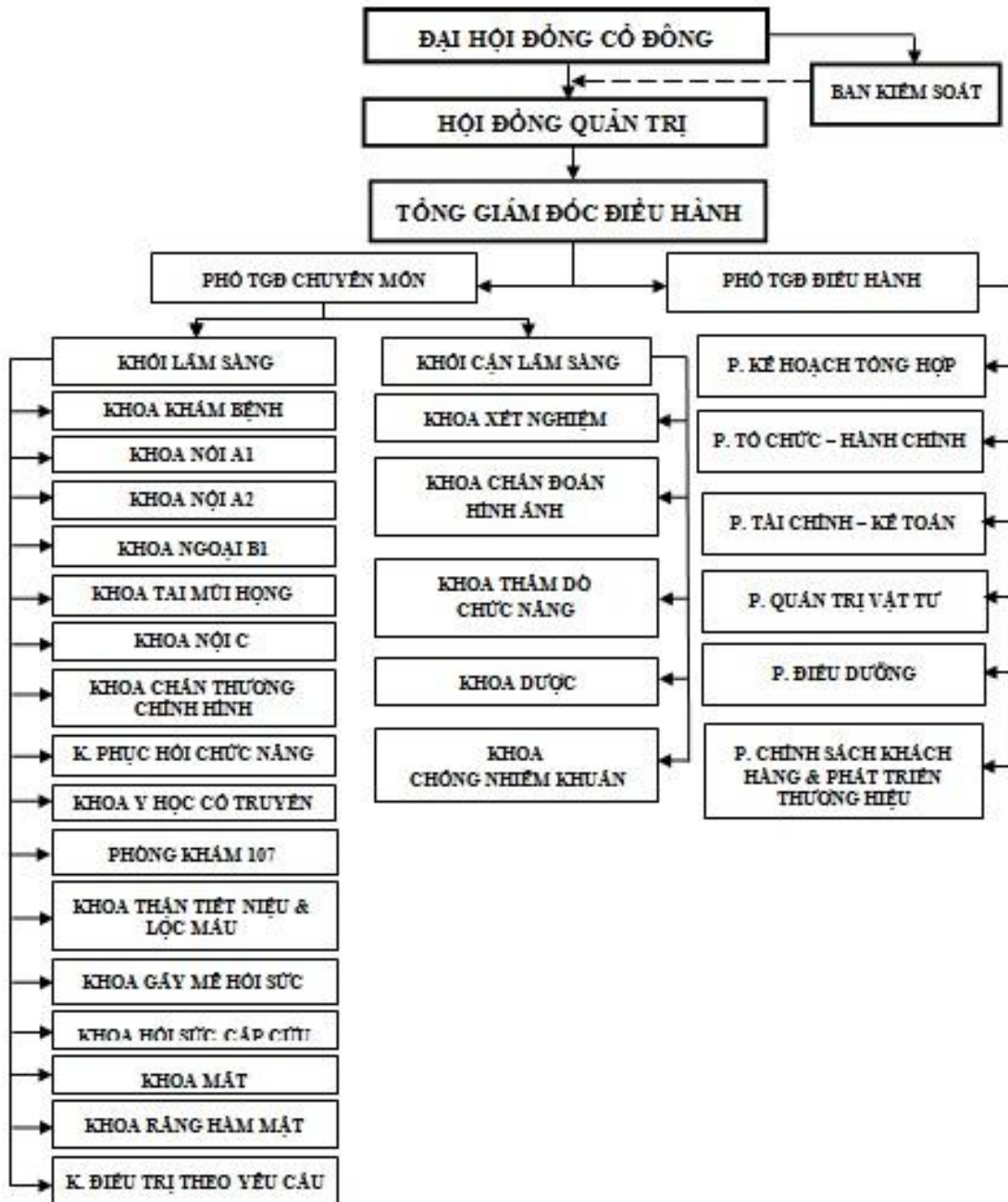
- **Các phòng ban quản lý:** tham mưu cho Ban điều hành trong công tác quản trị.

- **Các phòng ban chuyên môn:** thực hiện các nghiệp vụ khám chữa bệnh theo chuyên môn.

- **Các tổ chức chính trị và chính trị - xã hội:** bao gồm Đảng bộ, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty.

Khái quát tại sơ đồ kèm theo.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CTCP



4. Mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty cổ phần

Trên cơ sở những dự báo, nhận định tình hình mới, Bệnh viện xây dựng mục tiêu, định hướng của Công ty cổ phần như sau:

4.1 Mục tiêu

Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương tiến hành cổ phần hóa nhằm thực hiện các mục tiêu:

- Trở thành Bệnh viện đa khoa chất lượng cao, ngang tầm khu vực Đông Nam Á, một số lĩnh vực theo kịp tiến độ khoa học của thế giới (các nước tiên tiến như Đức, Mỹ, Nhật..)
- Đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh đa dạng của nhân dân, trong đó phát triển năng lực cung cấp các gói dịch vụ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và cả các dịch vụ điều trị y tế chất lượng cao, chuyên sâu. Đảm bảo gắn liền và phát triển hài hòa lợi ích của cộng đồng trong khám chữa bệnh với lợi ích kinh tế - xã hội của Bệnh viện. Thực hiện mở rộng lượng người/lượt khám chữa bệnh thông qua các biện pháp, giải pháp kinh doanh phù hợp.
- Đảm bảo năng lực khám chữa bệnh cho khu vực các quận Cầu Giấy, Mỹ Đình, Từ Liêm và các tỉnh phụ cận, giảm tải lượng bệnh nhân cho các bệnh viện trong 03 quận trung tâm (Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa);
- Xây dựng Bệnh viện Giao thông vận tải thành một Bệnh viện hàng đầu trong một số lĩnh vực chuyên ngành như: Thận nhân tạo, Mắt... góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế tại Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung. Và là doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, mang lại giá trị cho người lao động, các cổ đông và xã hội.

4.2 Định hướng:

Về cơ sở vật chất

- Đưa Bệnh viện trở thành Bệnh viện có cơ sở vật chất – trang thiết bị - máy móc hiện đại, ngang tầm với khu vực Đông Nam Á.
- Nâng số lượng giường bệnh lên 500 giường, có đầy đủ các khoa khám bệnh theo quy định, đạt và vượt các tiêu chuẩn của ngành y tế.
- Liên doanh xây dựng cơ sở vật chất với đối tác nước ngoài.
- Thành lập các Khoa chuyên ngành với năng lực khám chữa bệnh nổi trội: Khoa dành riêng cho việc khám, chữa bệnh liên quan đến bệnh nghề nghiệp ngành giao thông vận tải, Khoa y học hạt nhân, Khoa ung bướu... đi kèm các thiết bị hiện đại.

Về lực lượng Bác sỹ, y tá, điều dưỡng viên

- Xây dựng lực lượng Bác sỹ dồi dào, có năng lực, trình độ ngang tầm với khu vực Đông Nam Á. Thu hút nguồn lực tốt được đào tạo bài bản ở các nước có nền y học tiên tiến (Mỹ, Pháp, Nhật,...).
- Xây dựng chế độ đãi ngộ, lương thưởng xứng đáng, đảm bảo mức thu nhập bình

quân hơn hẳn so với mặt bằng trung bình tại các bệnh viện Nhà nước (vượt tối thiểu 150% - 200% mức lương Nhà nước đang áp dụng).

– Xây dựng lực lượng bác sỹ, cán bộ nhân viên có y đức, tận tình với bệnh nhân, là điểm sáng trong ngành y tế nước nhà.

Về nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong công tác khám, chữa bệnh.

– Bệnh viện sẽ thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học, liên tục nâng cao trình độ chẩn đoán, khám chữa bệnh cho đội ngũ bác sỹ, y tá, điều dưỡng viên,...

– Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực tham gia trực tiếp vào các chương trình y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng của Nhà nước, Bộ Y tế,...

– Thực hiện liên kết với các Trung tâm nghiên cứu thế giới, các bệnh viện chuyên khoa nổi tiếng trong khu vực để mời các bác sỹ có tầm khu vực tới khám chữa bệnh và ngược lại đưa đội ngũ bác sỹ của Bệnh viện Giao thông vận tải đi thực tập nhằm học hỏi và nâng cao trình độ đạt tầm khu vực.

– Liên kết với các trường Đại học, Cao Đẳng, trung cấp có chuyên ngành Y – Dược – Cộng đồng nhằm kết hợp đào tạo, làm nơi thực tập cho sinh viên trong nhà trường, tạo mối liên kết chặt chẽ giữa học tập – thực hành của sinh viên ngành Y, đồng thời xây dựng đội ngũ Y, Bác sỹ tương lai của Bệnh viện.

– Liên kết nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Về quản trị doanh nghiệp

Sau khi cổ phần hóa thành công, Bệnh viện sẽ tiến hành đổi mới sâu sắc quản trị điều hành và quản trị chuyên môn tại Bệnh viện. Đơn vị đã xây dựng cơ cấu tổ chức theo mô hình quản trị tiên tiến hiện nay thành 02 khối: Khối điều hành và Khối chuyên môn. Quản trị các khối này có các Phó Giám đốc điều hành và Phó Giám đốc chuyên môn nhằm chuyên nghiệp hoá hoạt động quản trị và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chất lượng dịch vụ của Bệnh viện.

Bệnh viện xác định, sau khi cổ phần hoá sẽ đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt trong việc cung cấp dịch vụ y tế theo cơ chế thị trường. Do đó, Bệnh viện sẽ xây dựng theo hướng đáp ứng bộ tiêu chí mới của Bộ Y tế mới ban hành nhằm tăng độ hấp dẫn của Bệnh viện; xây dựng phòng Chính sách khách hàng và Phát triển thương hiệu nhằm duy trì và tìm kiếm khách hàng, tạo dựng và phát triển thương hiệu Bệnh viện Giao thông vận tải trở thành một bệnh viện hàng đầu Việt nam.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

5.1 Cơ sở xây dựng kế hoạch

Kế hoạch kinh doanh của Bệnh viện Giao thông vận tải được xây dựng dựa trên một số các cơ sở và dự báo như sau:

- Bệnh viện đã tập trung phát triển khoa học kỹ thuật với các thiết bị chẩn đoán và điều trị hiện đại tăng mức độ hấp dẫn đối với người bệnh như: Máy chụp cắt lớp ty

trọng, Máy siêu âm sản khoa màu ba chiều, máy siêu âm Doppler tim mạch màu 4 chiều, Máy chụp X quang số hoá – DR, Hệ thống xét nghiệm Elliza xét nghiệm HIV, viêm gan; Máy tán sỏi ngoài cơ thể; Máy mổ nội soi ổ bụng; Máy mổ nội soi tai mũi họng; Máy Phaco mổ đục thủy tinh thể mắt; Máy thở nhân tạo; Monitoring theo dõi khí máu; máy thận nhân tạo với hệ thống trộn dịch trung tâm,...

- Bệnh viện cũng áp dụng thành công các kỹ thuật chẩn đoán tiên tiến đáp ứng các nhu cầu cho người bệnh như nội soi chẩn đoán, chụp cắt lớp tỷ trọng, siêu âm màu 3D, mổ nội soi trong các chuyên khoa như: Mổ nội soi cắt ruột thừa, cắt túi mật, cắt khối chữa ngoài tử cung, cắt u nang buồng trứng, thủng dạ dày, cắt U đại tràng nội soi, nội soi tán sỏi hệ tiết niệu trong cơ thể, tán sỏi ngoài cơ thể. Mổ nội soi khớp gối. Mổ nội soi tai mũi họng, mổ đục thủy tinh thể theo phương pháp Phaco, mổ thay khớp háng, mổ thay chỏm xương đùi, mổ trĩ phương pháp Longo...

- Vị trí Bệnh viện: nằm ở khu vực phía tây thành phố, tiện thăm khám chữa bệnh của người dân ở khu vực lân cận.

- Dự án tòa nhà Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương bao gồm 7 tầng nổi và 2 tầng hầm từ nguồn vốn ODA và ngân sách nhà nước được đưa vào hoạt động từ tháng 5 năm 2015 sẽ nâng cao năng lực khám chữa bệnh và điều trị của Bệnh viện sau khi cổ phần hóa. Năm 2014, Bệnh viện đang quản lý 363 giường bệnh với công suất sử dụng 92%. Dự kiến sau khi toàn nhà Bệnh viện hoàn thành, Bệnh viện sẽ nâng lên 470 giường bệnh năm 2015 và đạt 500 giường vào năm 2017.

- Hiện nay, số ngày điều trị trung bình của người bệnh tại Bệnh viện là 11,8 ngày do đó sau cổ phần hóa Bệnh viện phấn đấu nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, giảm số ngày điều trị bình quân xuống còn 5 ngày vào năm 2017. Ngoài ra, Bệnh viện sẽ áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị và thăm khám chữa bệnh để đẩy nhanh quy trình khám góp phần nâng cao số lượt luân chuyển người điều trị và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bệnh viện.

- Bệnh viện đã xây dựng phòng Chính sách khách hàng và Phát triển thương hiệu nhằm thực hiện kế các kế hoạch marketing phát triển khách hàng sau khi cổ phần hoá. Bên cạnh việc duy trì và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế, Bệnh viện sẽ đẩy mạnh việc phát triển các khách hàng đem lại doanh thu tốt như: khám dịch vụ, khám sức khỏe định kỳ và khám sức khỏe có yếu tố nước ngoài.

- Bệnh viện sẽ phát triển thêm các dịch vụ hỗ trợ chuyên sâu cho điều trị như: nhà thuốc, dịch vụ ăn uống và dinh dưỡng cho bệnh nhân... góp phần tăng hiệu quả điều trị của người bệnh và tăng kết quả hoạt động của đơn vị.

Bên cạnh đó, khi chuyển sang công ty cổ phần, Bệnh viện sẽ cùng các cổ đông, đối tác chiến lược hoàn thiện quy trình quản trị để giảm chi phí; tăng cường công tác quản lý tài chính và hiệu quả sử dụng vốn tại Bệnh viện.

5.2 Tổng hợp một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Bảng một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của Công ty cổ phần

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
I	Các chỉ số hoạt động của Bệnh viện trong khám chữa bệnh				
1	Số giường bệnh		470	490	500
2	Công suất sử dụng	%	75%	80%	85%
3	Tổng số lượt khám chữa bệnh	Lượt	500.000	530.000	570.000
4	Số ngày điều trị trung bình	Ngày	8	6	5
5	Số lượt khám sức khỏe định kỳ		20.500	22.000	23.000
6	Số lượt khám sức khỏe nước ngoài		70.000	75.000	80.000
II	Các chỉ số kinh doanh				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đ	210	231	237
	<i>Trong đó dự kiến từ nguồn ngân sách cấp hỗ trợ chi thường xuyên từ Bộ GTVT (*)</i>	Tỷ đ	25	25	25
2	Tổng chi phí	Tỷ đ	195	199	202
3	Chi phí khấu hao bình quân (**)	Tỷ đ	5	20	20
4	Lợi nhuận trước thuế	“	10	12	15
5	Lợi nhuận sau thuế (nếu được cấp hỗ trợ chi thường xuyên)	“	7,8	9,6	12
6	Vốn điều lệ CTCP (***)	Tỷ đ	168	435,5	435,5
7	Cổ tức	%	3%	2%	2%
8	Lao động bình quân (người)		450	475	500
9	Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng)		13,5	14	15

(*) Bệnh viện là đơn vị đầu tiên trong cả nước tiến hành thí điểm cổ phần hóa với 80 - 90% đối tượng phục vụ là các bệnh nhân khám Bảo hiểm y tế trong đó có một lượng lớn là cán bộ công nhân viên ngành giao thông vận tải, dịch vụ này không đặt mục tiêu lợi nhuận nhưng có nhiều ý nghĩa trong đảm bảo an sinh xã hội nói chung và ngành giao thông vận tải nói riêng. Vì vậy, sau khi chuyển đổi, Công ty cổ phần sẽ tiếp tục kế thừa việc chăm sóc và phát huy đối tượng phục vụ đông đảo này, do đó dự kiến hoạt động kinh doanh trong 03 năm đầu sau cổ phần hóa còn khó khăn. Mặt khác, để đảm bảo mức thu nhập nhằm giữ được đội ngũ bác sỹ có tay nghề cao, các lao động giỏi gắn bó với bệnh viện sau khi cổ phần hoá và Bệnh viện dành nguồn lực để đầu tư trang thiết bị, hiện đại hóa cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng dịch vụ và chăm sóc bệnh nhân, Bệnh viện đề nghị tiếp tục duy trì nguồn ngân sách cấp hỗ trợ chi thường xuyên từ Bộ Giao thông vận tải số tiền 25 tỷ đồng/năm để chi trả lương cho người lao động và duy trì việc hỗ trợ này trong 03 năm tiếp theo kể từ thời điểm Công ty cổ phần được cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên đề xuất này chưa được Chính phủ chấp

thuận tại Quyết định số 1129/QĐ -TTg ngày 21/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương.

(**) Dự án toà nhà Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương đi vào hoạt động từ Quý II/2015, do đó chi phí khấu hao bắt đầu được tính ổn định từ 2016.

(***) Dự án toà nhà Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương chủ yếu thực hiện từ nguồn vốn vay ODA, tính đến 30/6/2014 đã hoàn thành khối lượng xây dựng cơ bản với giá trị được ghi nhận là 55.046.192.429 đồng. Theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 21/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương: “*Vốn điều lệ sẽ được điều chỉnh tăng phần vốn nhà nước tương ứng giá trị quyết toán dự án ODA toà nhà Bệnh viện, đồng thời, sẽ tiếp tục bán phần vốn Nhà nước nắm giữ tại Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải là 30%*”. Các nội dung đề xuất trên được quy định và bắt buộc áp dụng khi thỏa thuận bán cổ phần cho các đối tác chiến lược, các nhà đầu tư và thông qua ngay tại kỳ Đại hội cổ đông lần thứ nhất của Công ty cổ phần.

5.3 Kế hoạch xây dựng cơ bản

Ngày 15/5/2015, Dự án Tòa nhà nghiệp vụ kỹ thuật và nội trú sử dụng từ nguồn vốn vay từ Quỹ Phát triển quốc tế của các nước xuất khẩu dầu mỏ (OFID) và ngân sách Nhà nước đã chính thức được khánh thành và đi vào hoạt động góp phần nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ y tế và phục vụ nhân dân trên địa bàn. Tòa nhà được đầu tư xây dựng mới gồm 7 tầng và 2 tầng hầm, tổng diện tích xây dựng gần 17.000 m², quy mô 200 giường bệnh. Do đó, sau khi hoàn tất quá trình cổ phần hoá, Bệnh viện sẽ làm việc với các cổ đông và đối tác chiến lược để xây dựng kế hoạch nâng số giường bệnh thực kê, đầu tư máy móc thiết bị và xây dựng các cơ sở vật chất mới thay thế các toà nhà đã cũ tại Bệnh viện hiện nay.

5.4 Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm 2015-2017 đã đề ra, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương xác định các nhóm giải pháp như sau:

Giải pháp về dịch vụ y tế và thị trường:

Trong giai đoạn sắp tới, Bệnh viện sẽ tập trung triển khai các nhóm biện pháp và hoạt động cụ thể như sau:

- Tập trung nâng cao chất lượng khám chữa bệnh hiện tại, giảm số giờ điều trị và số ngày nằm viện của bệnh nhân nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Từng bước đầu tư có hiệu quả và trọng điểm các trang bị y tế kỹ thuật cao nhằm hỗ trợ công tác khám chữa bệnh và điều trị bệnh nhân;
- Thực hiện liên kết với các Bệnh viện, Trung tâm nghiên cứu y học hàng đầu, các Giáo sư – Bác sĩ đầu ngành để mời tới khám chữa bệnh và ngược lại đưa đội ngũ bác sĩ của Bệnh viện Giao thông vận tải đi thực tập nhằm học hỏi và nâng cao trình độ đạt tầm khu vực.

- Tập trung thu hút và đáp ứng lượng bệnh nhân ở khu vực quận Cầu Giấy, Từ Liêm, khu vực Mỹ Đình và các tỉnh lân cận (Vĩnh Phúc, Phú Thọ,...).
- Mở dịch vụ lấy số khám chữa bệnh tại Bệnh viện thông qua tổng đài 1080.
- Hợp tác với các doanh nghiệp, các đơn vị trong ngành Giao thông vận tải trong việc ký kết các hợp đồng khám và chăm sóc sức khỏe dài hạn cho các cán bộ, công nhân viên.
- Nâng cao chất lượng và số lượng khám sức khỏe cho Người đi lao động học tập ở nước ngoài – Một trong những thế mạnh của Bệnh viện trong nhiều năm qua.
- Tranh thủ sự hỗ trợ của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế và các bộ ngành, địa phương trong thực hiện chiến lược phát triển Bệnh viện.

Giải pháp về ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ

Với mục tiêu đưa Bệnh viện trở thành Bệnh viện ngang tầm khu vực Đông Nam Á, Bệnh viện xác định việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ trong hỗ trợ thăm khám và điều trị y tế là ưu tiên quan trọng.

- Bệnh viện xây dựng lực lượng Bác sỹ, nhân viên có năng lực, trình độ kinh nghiệm và thu hút nguồn lực tốt được đào tạo bài bản ở các nước có nền y học tiên tiến nhằm áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực y khoa.
- Đơn vị sẽ thúc đẩy nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ về chẩn đoán, điều trị chăm sóc và kỹ năng giao tiếp ...cho đội ngũ bác sỹ, y tá, điều dưỡng viên.
- Thực hiện các chương trình liên kết đưa đội ngũ bác sỹ của Bệnh viện Giao thông vận tải đi thực tập nhằm học hỏi và nâng cao trình độ đạt tầm khu vực để khám và điều trị bệnh cho nhân dân.
- Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị Bệnh viện để trở thành Bệnh viện có quy mô 500 giường với cơ sở vật chất – trang thiết bị - máy móc hiện đại, ngang tầm với khu vực Đông Nam Á. Trong đó có các Khoa chuyên sâu với năng lực khám chữa bệnh nổi trội với các thiết bị tiên tiến, hiện đại.

Giải pháp về tài chính, vốn

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, nguồn vốn ở Bệnh viện. Đánh giá lại hiệu quả hoạt động khám chữa bệnh của từng khoa, phòng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và điều chỉnh mức giá phí phù hợp.
- Thực hiện thanh lý các máy móc cũ, không sinh lợi hoặc sinh lợi kém; tập trung đầu tư tài chính vào các trang thiết bị y tế hiện đại và cần thiết nhưng phải đảm bảo hiệu quả sử dụng và hiệu quả kinh tế.
- Tiếp tục tiến hành các hoạt động đấu thầu, mua sắm, cung cấp dịch vụ công khai minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cộng tại Bệnh viện.

– Đảm bảo cân đối nguồn hiệu quả trên cơ sở nguồn vốn tự có của Bệnh viện, nguồn vốn từ các cổ đông, nguồn từ đầu tư xã hội hóa y tế và huy động trên thị trường tài chính. Trong quá trình hoạt động, Bệnh viện sẽ dành nguồn vốn cho đầu tư phát triển với cơ cấu hợp lý trong từng thời kỳ. Bệnh viện tiếp tục huy động vốn từ cổ đông để đảm bảo có lượng tiền mặt nhằm thực hiện hiệu quả các kế hoạch đầu tư sau cổ phần hóa. Phần vốn còn thiếu, Bệnh viện sẽ thực hiện huy động vốn trên thị trường tài chính thông qua các kênh: nguồn Viện trợ, nguồn vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam, các quỹ đầu tư trong & ngoài nước, các Ngân hàng thương mại và Nhà cung cấp trang thiết bị y tế có uy tín ...

- Tiếp tục kế thừa và phát huy hiệu quả các dự án xã hội hóa đã được thực hiện tại Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương hiện nay. Kêu gọi các nhà đầu tư xã hội hóa thiết bị y tế để bệnh viện khai thác sử dụng đáp ứng nhu cầu về dịch vụ y tế chất lượng cao của cộng đồng tuân theo chủ trương xã hội hóa y tế của Chính phủ và Bộ Y tế.

Giải pháp về quản trị doanh nghiệp

Nhằm cụ thể hóa và thực hiện lộ trình nâng cao chất lượng Bệnh viện Giao thông vận tải, các giải pháp về quản trị doanh nghiệp được xác định vai trò hết sức quan trọng.

– Sau khi cổ phần hóa, Bệnh viện sẽ tiếp cận mô hình quản trị tiên tiến trong đó phân tách thành các khối riêng biệt: khối điều hành và khối chuyên môn kỹ thuật và có các Giám đốc khối riêng dưới sự quản trị của Ban Tổng Giám đốc Bệnh viện.

– Bệnh viện sẽ tiếp tục hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả bộ máy, mở các khoa, phòng điều trị mà xã hội đang có nhu cầu lớn như Tim mạch, Ung thư, Nội tiết, Sản nhi, Lão khoa...

– Tiếp tục bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, hệ thống quy chế quản lý cho phù hợp với mô hình tổ chức Công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực y tế, phù hợp với chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước và phù hợp với cơ chế thị trường.

– Tăng cường áp dụng những chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại có hiệu quả cao. Kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, y bác sỹ để đảm nhiệm được vai trò, nhiệm vụ.

– Đầu tư, nâng cấp hệ thống thông tin quản trị một cách đồng bộ tại Bệnh viện nhằm phục vụ công tác quản trị và điều hành kịp thời.

– Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp có hệ thống các giá trị cốt lõi tạo được động lực thúc đẩy người lao động làm việc, nâng cao ý thức và chất lượng phục vụ của Bệnh viện Giao thông vận tải.

Giải pháp về đầu tư phát triển sản xuất

– Đầu tư cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin Bệnh viện một cách đồng bộ nhằm phục vụ công tác quản trị Bệnh viện, quản lý Bệnh nhân...

- Tập trung đầu tư chuyên sâu cho một số khoa ngành như: Ung Bướu, Nội tiết, Tim mạch.
- Đầu tư Trung tâm khám lưu động (gồm hệ thống các xe ô tô đặc chủng - chở các thiết bị y tế: siêu âm, chụp cắt lớp, X – quang,...) phục vụ việc khám sức khỏe định kỳ, khám chữa bệnh, cấp thuốc trực tiếp tại các công trường, tại các đơn vị ngành giao thông vận tải và hỗ trợ khi có các tai nạn nghiêm trọng của ngành giao thông vận tải.
- Khám, xét nghiệm chẩn đoán, điều trị bệnh tại nhà đối với các bệnh thông thường đáp ứng nhu cầu của người bệnh, giảm tải cho các bệnh viện và thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc ban đầu của ngành y tế đề ra
- Hợp tác với các nhà đầu tư nhằm tiến hành xã hội hóa các thiết bị điều trị, y học tiên tiến trong khi Bệnh viện chưa chủ động được nguồn đầu tư.

Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, công tác lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển Bệnh viện Giao thông vận tải.
- Tiến hành thu hút các nhân lực y tế có trình độ chuyên môn cao, tay nghề giỏi tới làm việc tại Bệnh viện Giao thông vận tải.
- Kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo mới, hợp tác liên kết để đào tạo lại; xây dựng quy trình tuyển dụng chặt chẽ, khoa học.
- Hoàn thiện cơ chế chính sách động viên, khuyến khích có hiệu quả đối với người lao động; Xây dựng cơ chế đánh giá, bổ nhiệm, đãi ngộ khoa học, công khai, minh bạch tạo môi trường làm việc văn minh, thoải mái nhằm phát huy tối đa năng lực của từng y bác sỹ, cán bộ, nhân viên đồng thời duy trì phát triển được nguồn nhân lực hiện có và thu hút được nguồn nhân lực từ bên ngoài.

Không ngừng nâng cao thu nhập đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động: Đảm bảo có chính sách tiền lương phù hợp, đáp ứng được những nhu cầu chính đáng của người lao động để duy trì đội ngũ lao động có trình độ năng lực và tâm huyết; thực hiện việc phân phối tiền lương công bằng theo hiệu quả công việc, sự cống hiến của người lao động và phù hợp với điều kiện thị trường

6. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

Theo Phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương và Quyết định số 2783/QĐ-BGTVT ngày 4/8/2015; Quyết định số 2905/QĐ-BGTVT ngày 12/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Tiêu chí, trình tự để lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, phương thức bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược khi thực hiện phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương, Bệnh viện sẽ tổ chức bán thỏa thuận cho Nhà đầu tư chiến lược trước khi bán đấu giá công khai. Việc bán cổ phần cho người lao động được thực hiện sau khi có kết quả bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược. Sau khi xem xét hồ sơ của các Nhà đầu tư chiến lược đã đăng ký, Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 3252/QĐ-BGTVT ngày

10/9/2015 về việc phê duyệt nhà đầu tư chiến lược khi thực hiện phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương là Công ty cổ phần Tập đoàn T&T.

➤ **Đối với cổ phần ưu đãi cho người lao động theo năm làm việc trong khu vực nhà nước:** giá bán bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho nhà đầu tư chiến lược trong trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Tổng số lao động trong danh sách cán bộ công nhân viên của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương có tên trong danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ngày 26/12/2014: **459 người**.

Tổng số cổ phần ưu đãi của **429** cán bộ công nhân viên theo số năm làm việc trong khu vực nhà nước (*Bệnh viện có 30 người không đủ điều kiện do thời gian công tác tại khu vực nhà nước dưới 1 năm*): **582.300 cổ phần** tương ứng **3,46%** vốn điều lệ.

Thời gian thực hiện: theo thông báo của Bệnh viện sau khi có kết quả bán cổ phần lần đầu cho Nhà đầu tư chiến lược.

➤ **Đối với cổ phần bán cho cán bộ công nhân viên theo năm cam kết làm việc tại công ty cổ phần.**

– Tổng số lao động đăng ký mua cổ phần theo cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần là **334 lao động**. Trong đó:

+ **202 người** lao động đăng ký mua 200 CP/1 năm cam kết: **371.300 cổ phần**

+ **132 người** lao động đăng ký mua 800 CP/1 năm cam kết: **814.400 cổ phần**

– Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua thêm: **1.185.700 cổ phần**

Giá bán cổ phần cho người lao động mua thêm: bằng giá bán thành công thấp nhất cho Nhà đầu tư chiến lược.

Thời gian thực hiện: theo thông báo của Bệnh viện sau khi có kết quả bán cổ phần lần đầu cho Nhà đầu tư chiến lược.

➤ **Cổ phần bán đấu giá công khai:** Phương thức bán và thời gian thanh toán tiền mua cổ phần được quy định chi tiết tại “*Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương*” do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

Số cổ phần tổ chức bán đấu giá công khai: **4.952.000 cổ phần** tương ứng **29,48%** vốn điều lệ.

7. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Tổng số tiền thu được từ cổ phần hoá doanh nghiệp sẽ được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa. Việc tính toán số tiền này dựa trên các giả định: giá bán cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược bằng giá khởi điểm theo đề xuất (10.000 đồng/cổ phần), giá đấu giá thành công bằng giá khởi điểm (10.000 đồng/cổ phần) và số

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

lượng cổ phần chào bán được bán hết. Số liệu cuối cùng sẽ căn cứ theo kết quả thực tế quá trình bán cổ phần để cổ phần hóa của Bệnh viện.

Bảng tính toán tiền thu từ cổ phần hóa

TT	Nội dung chi tiết	ĐVT	Diễn giải	Giá trị
1	Vốn nhà nước hiện có	Đồng	QĐ phê duyệt GTDN	136.503.631.437
2	Cơ cấu vốn điều lệ	“	Dự kiến	168.000.000.000
<i>a</i>	<i>Nhà nước 30%</i>	“	<i>Ban Chỉ đạo đề nghị</i>	<i>50.400.000.000</i>
<i>b</i>	<i>Cổ đông khác 70%</i>	“	<i>= Mục 2 - 2a</i>	<i>117.600.000.000</i>
3	Bán phần vốn Nhà nước	“	= (mục 1- 2a)	86.103.631.437
4	Số vốn phát hành thêm	“	= (mục 2 – 1)	31.496.368.563
5	Số cổ phần phát hành thêm	CP	= Mục 4/10.000 đ/CP	3.149.637
6	Tổng số cổ phần phát hành <i>(Bán bớt phần vốn nhà nước + Phát hành thêm)</i>	CP	= mục 2b:10.000 đ/CP	11.760.000
7	Cơ cấu cổ phần phát hành	CP	= mục 6	11.760.000
<i>a</i>	<i>Bán theo giá ưu đãi cho người lao động tại doanh nghiệp theo năm làm việc trong khu vực nhà nước</i>	“	<i>Danh sách kèm theo</i>	<i>582.300</i>
<i>b</i>	<i>Bán ưu đãi cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài tại doanh nghiệp</i>	“	<i>Danh sách kèm theo</i>	<i>1.185.700</i>
<i>c</i>	<i>Tổ chức công đoàn</i>	“	<i>-</i>	<i>0</i>
<i>d</i>	<i>Bán cho các nhà đầu tư chiến lược</i>	“	<i>Danh sách kèm theo</i>	<i>5.040.000</i>
<i>e</i>	<i>Bán đấu giá công khai</i>	“	<i>= mục 6 - 6a - 6b-6c – 6d</i>	<i>4.952.000</i>
8	Dự kiến giá bán	đ/CP		
<i>a</i>	<i>Giá khởi điểm bán đấu giá công khai</i>	“	<i>Đề xuất</i>	<i>10.000</i>
<i>b</i>	<i>Giá bán cổ phần ưu đãi cho NLĐ theo năm làm việc trong khu vực nhà nước</i>	“	<i>= mục 8e x 60%</i>	<i>6.000</i>
<i>c</i>	<i>Giá bán cổ phần ưu đãi cho NLĐ theo cam kết làm việc lâu dài</i>	“	<i>= mục 8e</i>	<i>10.000</i>

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TT	Nội dung chi tiết	ĐVT	Diễn giải	Giá trị
d	Giá bán cho Tổ chức Công đoàn	“	= mục 8e x 60%	6.000
e	Giá bán cho các Nhà đầu tư chiến lược	“	Đề xuất bằng mục 8a	10.000
9	Số tiền thu từ phát hành cổ phần	Đồng		115.270.800.000
a	Bán cho người lao động theo năm làm việc trong khu vực nhà nước	“	= mục 7a x 8b	3.493.800.000
b	Bán cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài	“	= mục 7b x 8c	11.857.000.000
c	Bán cho Tổ chức công đoàn	“	= mục 7c x 8d	0
d	Bán cho các nhà đầu tư chiến lược	“	= mục 7d x 8e	50.400.000.000
e	Bán đấu giá công khai	“	= mục 7e x 8a	49.520.000.000
10	Tổng số tiền thu sau phát hành	Đồng	= mục 9	115.270.800.000
a	Để lại doanh nghiệp bằng mệnh giá cổ phần phát hành thêm	“	= mục 4	31.496.368.563
b	Số tiền thu từ bán vốn Nhà nước còn lại	“	= mục 11 -11a	83.774.431.437
c	Chi phí cổ phần hóa dự kiến	“	Theo dự toán	1.190.000.000
d	Chi phí giải quyết chế độ người lao động	“	Theo phương án	1.647.446.367
e	Số tiền dự kiến hoàn về Ngân sách	“	= mục 10b -10c-10d	80.936.985.070

8. Kế hoạch đăng ký giao dịch và niêm yết chứng khoán

Phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương xác định sau khi chính thức trở thành Công ty cổ phần, doanh nghiệp sau chuyển đổi sẽ thực hiện nội dung được quy định tại Điều 14 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó: tiếp tục hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng khi đủ điều kiện, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM hoặc niêm yết (nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện) theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Tại Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 21/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương nêu rõ: “*Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần lần đầu. Chỉ đạo Bệnh viện Giao thông vận tải*

Trung ương tổ chức, triển khai bán cổ phần ra công chúng. Thực hiện niêm yết cổ phiếu của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành.”

Sau khi chính thức chuyển thành công ty cổ phần, Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện hoàn tất thủ tục đăng ký giao dịch và/hoặc niêm yết trên thị trường chứng khoán theo các quy định nêu trên.

9. Lưu ý các nhà đầu tư

Đây là đợt bán cổ phần phát hành lần đầu khi thí điểm cổ phần hoá Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương, do đó Ban Chỉ đạo cổ phần hóa, Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương và CTCP Chứng khoán Bảo Việt khuyến cáo các nhà đầu tư đọc kỹ các thông tin trong tài liệu này, quy chế đấu giá và các tài liệu liên quan khác kèm theo trước khi đăng ký tham dự đấu giá.

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2015

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Vũ Văn Triển

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN

**BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Lê Tuyên Hồng Dương

(Đã ký)

Đào Thị Thanh Huyền

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thủy